

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỒ ĐỘ  
TÒA THÁNH TÂY NINH

---

QUAN HÔN TANG LỄ

Ấn bản năm Bính Thìn (1976).  
In tại BẠCH VÂN Ấn Quán -  
Cơ Quan Phát Thanh nội ô TÒA THÁNH Tây Ninh.  
Hội Thánh Giữ Bản Quyền.

Với phần PHỤ ĐÍNH của Thánh Thất NSW  
(Australia)

---

## **QUAN HÔN TANG LỄ**

Ấn bản năm Bính Thìn (1976).

In tại BẠCH VÂN ẤN Quán -

Cơ Quan Phát Thanh nội ô TÒA THÁNH Tây Ninh.

Hội Thánh Giữ Bản Quyền.

---

# Quan

- Quan Hôn Lễ
  - Lễ Đăng Quan hoặc Tấn Phong
- 

## Quan Hôn Lễ

Ngày xưa, ở bên nước Tàu (Trung Hoa) con trai đến 18 tuổi làm Lễ Đới Mũ gọi là Lễ Gia Quan; con gái đến 16 tuổi làm Lễ Cài Trâm gọi là Lễ Cập Kê. Ta cũng theo phong tục nước Tàu, nên có câu ca dao:

Trai thời 18 Gia Quan,  
Gái thời 16 hiệp đăng Cập Kê.

Tuổi đến thời cho con TRAI Đới Mũ, con GÁI Cài Trâm là tuổi trai gái đã trưởng thành, đủ sinh lực, Cha Mẹ có thể định lứa đôi được. Trai, Gái đến tuổi ấy, ta thường gọi là tuổi Dậy Thì.

Người TÀU, người VIỆT hay có cái lệ dựng vợ, gã chồng cho con sớm, gọi là Tảo Hôn. Điều này có hại cho sức khỏe trai và gái. Nếu có sanh con sớm, thì con cũng không được cường tráng. Lệ Tảo Hôn ngày nay đã giảm bớt nhiều rồi, vì điều kiện sanh sống trong xã hội, nên định con Trai 19 tuổi lấy Vợ, con Gái 18 tuổi lấy Chồng.

Khi hành lễ Gia Quan Cập Kê, gia trưởng có mời thân tộc, họ hàng đến mừng con cháu đã trưởng thành, ai cũng có một lời dạy con Trai, con Gái đã lớn khôn rồi, phải biết giữ phận làm người. Trai có phận trai, Gái có phận gái, đừng làm điều chi cha mẹ phải buồn lòng, tông môn phải nhục nhã.

Ở nước TA hiện giờ, không còn ai làm lễ Gia Quan Cập Kê cho con nữa. Tục lệ cũ đã bỏ.

Nên nhớ, Lễ Gia Quan đây không phải là Lễ Gia Quan Tấn Tước. Lễ Gia Quan Tấn Tước là lễ của hàng Quan Lại, mừng được thăng phẩm tước, được lên chức.

## **Lễ Đăng Quan hoặc Tán Phong**

Nếu có trường hợp này, Hội Thánh sẽ tổ chức chớ không áp dụng thường xuyên.

## Hôn

- Hôn nhen
  - Hôn lễ
  - Đồng tánh bắt hôn
  - Trương Tộc
  - Trình Bát Nhựt
  - Sau Lễ Cưới ba ngày
  - Hành pháp Hôn Phối
  - Lễ Hỏi
  - Lễ Cưới
- 

### Hôn nhen

Trai lớn lên cưới Vợ, Gái lớn lên lấy Chồng là lẽ đương nhiên. Việc hôn nhen là việc tối trọng trong đời người. Tìm đâu có hạnh phúc? Hạnh phúc ở trong việc hôn nhen. Thật vậy, không có gì vui thích cho bằng trong gia đình được vợ chồng hòa thuận, đầm ấm, thành thật yêu đương nồng hậu. Vợ biết tùy theo ý muốn của Chồng, Chồng biết thương Vợ, không làm phật ý Vợ, ăn ở với nhau lâu ngày, càng sâu ngãi biển, càng dài tình sông.

Cha mẹ dựng Vợ gã Chồng cho con, không ngoài ý muốn đem hạnh phúc cho con. Cha mẹ nào có con cũng mong ước: "GÁI thì đẹp phận mây xanh, bền duyên tơ tóc; TRAI thì nên nghĩa đá vàng, keo sơn gắn chặt".

Việc kết nghĩa Sui Gia, kén Dâu kén Rể phải thật trọng, lọc lừa cho kỹ, nhớ câu: "Rau nào sâu nấy". Dâu thì nên chọn con nhà có đức hạnh, nhân từ, không có tiếng tăm gì đồn đãi; Rể thì kiếm con nhà gia giáo, siêng năng cần mẫn việc làm.

Tuy nói cha mẹ kén dâu, kén rể nhưng phải có sự ưng thuận của con. Cha mẹ nên nghĩ việc hôn nhen của

con là cả cuộc đời của chúng, để cho con có quyền lựa chọn bạn trăm năm, không nên ép uổng trong việc cưới gã, sau rồi phải ân hận.

### Hôn lễ

Theo xưa, có sáu (6) lễ phân ra như vậy:

1. **Lễ Nạp Thái:** Là lễ cha mẹ đi coi dâu và dắt con đi coi vợ.
2. **Lễ Vấn Danh:** Là lễ hỏi cho biết tên họ, và tuổi tác cô gái coi có trùng tên cha mẹ, ông bà bên chồng chăng?
3. **Lễ Nạp Cát:** Là lễ trình bày tuổi tác và vận mạng tốt, được tương sanh.
4. **Lễ Nạp Trưng:** Là lễ đem hàng lụa, tiền bạc, phẩm vật đến nhà gái để làm tang chứng, sự hứa hôn chắc chắn. Theo ta là Lễ Hỏi, hay là Lễ Sính.
5. **Lễ Thành Kỳ:** Là lễ nói ngày làm Lễ Cưới cho đàng gái hay.
6. **Lễ Thân Nghinh:** Tức là Lễ Cưới.

Đó là tục lệ của người Tàu, người mình không mấy ai làm theo.

Hôn lễ theo người Việt Nam, hiện giờ còn giữ hai lễ là: Lễ HỎI và Lễ CƯỚI mà thôi.

### Đồng tánh bất hôn

Theo lễ Đòi nhà CHÂU, người cùng một họ không được kết làm vợ chồng. Người Việt Nam xưa nay cũng từng theo lễ ấy. Đó là nói về bà con, chí như cùng một họ, mà không bà con, thì việc hôn nhen đồng tánh không có tổn hại nhen luân.

## Trường Tộc

Sui Trai hay Sui Gái, bên nào cũng chọn một người trong thân tộc trọng tuổi, còn đủ vợ chồng làm người Trường Tộc. Có Trường Tộc nam phái tức có Trường Tộc nữ phái. Như trong thân tộc không có người, chọn người ngoài cũng được, nhưng phải có đủ điều kiện là trọng tuổi, vợ chồng còn đủ, người có tư cách.

Trường Tộc cũng như là người hướng dẫn, hay là Trưởng Phái đoàn của mỗi bên trong Lễ Hỏi, Lễ Cưới. Giữa hai Họ, có điều chi chưa thỏa thuận, thì nhờ Trường Tộc hai bên giải quyết.

## Trình Bát Nhựt

Tám (8) ngày trước Lễ Cưới, theo công lệ, đàng gái phải biên tên họ hai đàng sui gia chàng rể và nàng dâu trình cho nhà chức trách địa phương, gọi là trình bát nhựt. Nhà chức trách dán BỐ cáo tại trụ sở. Sự trình khai như vậy để đề phòng có ai ngăn cản gì không, và chứng tỏ cuộc Hôn Lễ là chánh thức hợp lệ.

Theo THẾ LUẬT ĐẠO, tám (8) ngày trước Lễ Sính, chủ hôn trai phải dán BỐ cáo nơi Thánh Thất sở tại, cho trong Bồn Đạo hay, sau khỏi điều trắc trở.

## Sau Lễ Cưới ba ngày

Lệ (3) ngày sau Lễ Cưới, cặp vợ chồng trở về bên nhà Gái, tục gọi là Lễ Phấn Bái.

## Hành pháp Hôn Phối

LỄ HÔN PHỐI cử hành tại ĐỀN THÁNH hay THÁNH THẤT.

TÂN LUẬT, CHƯƠNG THỂ LUẬT, Điều thứ sáu: "Việc HÔN là việc rất trọng đời người. Phải chọn Hôn trong người đồng Đạo, trừ ra khi nào người ngoại ưng thuận nhập môn thì mới được kết làm giai ngẫu".

### Lễ Hỏi

Phẩm lễ trong Lễ Hỏi, cần nhứt giàu cũng như nghèo là: một (1) đôi bông tai, một (1) mâm trà, hai (2) chai rượu, một (1) đôi đèn. Trà bánh là phụ thuộc. Đôi bông tai ví như cái Hoa con Gái.

Đến ngày đã định, bên nhà trai sang qua nhà gái, có bà con thân thuộc và ông mai, nhà trai mang theo đủ phẩm vật nhà gái đòi hỏi.

Đến nhà gái, khi quan khách an tọa xong, đoạn ông mai hướng dẫn ông sui trai trình giữa hai Họ, lễ Sính đặt trước khai trà rượu bên gái đã sẵn. Lễ phẩm như: Bông tai, nữ trang, và tiền bạc cũng phải mở ra cho hai Họ trông thấy. Trình phái nam rồi, ông sui gái đem trình phái nữ. Bà sui gái nhận nữ trang đem cho con gái, rồi dắt con gái ra chào Họ bên chồng.

Sau phần kính lễ Đức CHÍ TÔN và HỘI THÁNH, hoặc người tuổi tác, ông sui gái lên đèn cho chàng rể làm lễ Từ Đường. Sau lễ Từ Đường, là chàng rể ra mắt họ hàng bên gái.

Lễ bái: Ông bà, cha mẹ, ông mai, và thân tộc.

Lễ Hỏi đến đây chấm dứt.

### Lễ Cưới

Nhà trai định ngày làm Lễ Cưới, nhờ ông mai báo tin cho nhà gái hay. Nhà gái bằng lòng ngày giờ đã định thì thôi, trái lại, nhà trai phải chọn ngày khác.



Khi hai đàng đã thỏa thuận ngày cưới, thì ông sui trai cùng ông mai qua nhà gái trình một hồng thiệp có biên đầy đủ chi tiết ngày giờ rước dâu và đưa dâu.

Ngày cưới, họ hàng bên trai qua nhà bên gái mang đủ lễ vật bên gái đòi hỏi (cũng như lúc Lễ Hỏi). Đàng trai trình Lễ Cưới theo thủ tục. Sau phần kính lễ Đức CHÍ TÔN và HỘI THÁNH, chủ hôn nữ lo việc lên đèn, gọi con gái ra đứng cùng chàng rể lập song, cùng nhau làm lễ Từ Đường, kế tiếp làm lễ ra mắt họ hàng (dùng trà).

Ông sui trai ra lễ rước dâu, và thỉnh họ đưa dâu cùng một lúc.

Đoàn rước dâu đi ngay đến Đền Thánh, hay là Thánh Thất, để làm lễ Hôn Phối, kế đến Điện Thờ Phật Mẫu cầu nguyện bái lễ, rồi trực chỉ về nhà.

Đến nhà bên trai, Bàn Tri Sự sở tại, sui gia cầu nguyện Đức CHÍ TÔN, rồi đến cặp Tân Hôn bái lễ Đức CHÍ TÔN, kính lễ Hội Thánh và chánh quyền. Kế tiếp, bên trai lên đèn làm lễ Từ Đường, kế đến làm lễ ông bà (còn sống), cha mẹ, ông mai nếu có và người thân tộc.

Đàng trai mở tiệc khoản đãi. Mãn tiệc, họ đàng gái ra Lễ Cáo Từ, ông bà sui trai và cặp Tân Hôn ra cửa đưa họ.

Lễ Cưới đã thành.



### Tang Lễ

- Tang lễ của Chức Sắc Đại Thiên Phong: Giáo Tông, Hộ Pháp, Phật Tử, Chưởng Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh.
- Tang lễ của Chức Sắc Đại Thiên Phong: Đầu Sư, Tiên Tử, Thập Nhị Thờì Quân.
- Tang lễ của Chức Sắc Đại Thiên Phong: Chánh Phối Sư và Phối Sư, Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, Chưởng Ấn, Thánh Nhơn, Hiền Nhơn, Tiếp Lễ Nhạc Quân, Thập Nhị Bảo Quân.
- Tang lễ của Chức Sắc Thiên Phong: Giáo Sư, Cải Trạng, Giám Đạo, Chơn Nhơn, Đạo Nhơn, Nhạc Sư, Đốc Nhạc, Đề Nhạc, Hộ Đoàn Pháp Quân, Tả, Hữu Phan Quân.
- Tang lễ của Chức Sắc Thiên Phong: Giáo Hữu, Chí Thiện, Thừa Sứ, Truyền Trạng, Lãnh Nhạc, Quản Nhạc, Đội Nhạc, Tổng Giám.
- Tang lễ của Chức Sắc Thiên Phong: Lễ Sanh, Giáo Thiện, Sĩ Tải, Cai Nhạc, Bếp Nhạc, Phó Tổng Giám, Hiền Tài.
- Tang lễ của Chức Việć và Đạo Hữu.
- Tang lễ của chư Đạo Hữu Nam Nữ giữ Lục Trai.
- Tang lễ của chư Đạo Hữu sa ngã, và những người Ngoại Đạo muốn Cầu Siêu theo Lễ Đạo.
- **Chú giải:**  
Tang lễ Chức Sắc Thiên Phong & Chức Việć & Đạo Hữu qui liễu trong những ngày đã đưa Chư Thánh. Lễ Bái Chí Tôn, Thần, Thánh, Tiên, Phật và Vong Phạm. Bái Liên Đài, Lễ Kỷ Niệć các vị Đại Thiên Phong.

## Tang lễ của Chức Sắc Đại Thiên Phong

- Phẩm:**
1. Giáo Tông
  2. Hộ Pháp
  3. Phật Tử
  4. Chưởng Pháp
  5. Thượng Phẩm
  6. Thượng Sanh

- Nghi tiết hành lễ
- Di Liên Đài vào Báo Ân Từ
- Liên Đài an vị tại Báo Ân Từ
- Di Liên Đài đến Đền Thánh
- Di Liên Đài ra Cửu Trùng Thiên
- Lễ di Liên Đài nhập Bửu Tháp

**Sơ Giải:** - Hành lễ theo Tiên Vị. Thi thể được liệm vào Liên Đài (hình bát giác), kỵ Long Mã (bông). Liên Đài được quàn tại Biệt Điện của mỗi vị một đêm, Báo Ân Từ một đêm, Đền Thánh một đêm, và Cửu Trùng Thiên một đêm. Khi hành lễ xong, di Liên Đài nhập Bửu Tháp.

Tại ĐỀN THÁNH, ĐỀN THỜ ĐỨC PHẬT MẪU, các Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu, các dinh thự, các tư gia của toàn đạo, đều treo cờ rừ từ bữa vào lễ cho đến ngày Liên Đài nhập Bửu Tháp. Miễn coi ngày giờ.

Hội Thánh sẽ hành lễ Tiểu Tường, Đại Tường, kỷ niệm hàng năm và xây Bửu Tháp. Không có làm Tuần Cửu và hành pháp độ thặng. Mỗi vị có bài thài riêng.

### A. Nghi tiết hành lễ

**1) Hấp hối:** Tụng bài kinh Cầu Hồn (Rắp nhập cảnh .....).

**2) Tắt hơi:** Tụng bài "Kinh khi đã chết rồi" (Ba mươi sáu cõi .....), có Chức Sắc Đại Thiên Phong chứng lễ.

Khi chơn hồn rời khỏi xác (qui thiên), tại Đền Thánh đồ sáu (6) hồi chuông, trống cho phẩm Giáo Tông, Hộ Pháp, Phật Tử; còn phẩm Chưởng Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh thì đồ năm (5) hồi.

**3) Thượng sớ Tân cổ:** Lễ Viện dâng sớ tại Đền Thánh.

**4) Tại Biệt Điện:** Vọng một (1) bàn linh có bửu ảnh, dàn bát bửu, 2 tầng, 2 lọng. Có Chức Sắc cơ quan luân phiên hầu.

**5) Nhập mạch:** Sau 24 giờ qui thiên (thi thể ngồi kiết già) được đại liệt vào Liên Đài, tụng bài "Kinh Tẩn Liệm" (Dây oan nghiệt .....).

**6) Thành phục:** Lễ Viện hành lễ Phát tang, lễ Cáo Từ Tổ, có Lễ Nhạc. (\*1)

**7) Hành lễ tế điện:** Tang quyền chánh tế.

Chức Sắc, Chức Việc, Đạo hữu và Đồng nhi nam nữ luân phiên tụng Di Lạc Chơn Kinh.

Ban ngày hành lễ Triêu Tịch, đêm có nhạc hòa tấu.

**Khảo di: (\*1)**

**Bản in Bạch Vân Ấn Quán 1976:**

Thành phục: Lễ Viện hành lễ Phát tang, lễ Cáo Từ Tổ, có Lễ Nhạc.

**Tài liệu QUAN HÔN TANG LỄ, nơi v/p HTĐ:**

Thành phục: Lễ Viện hành lễ Phát tang, miễn lễ Cáo Từ Tổ, có Lễ Nhạc.

## B) Di Liên Đài vào Báo Ân Từ

1. Đạo Kỳ.
2. Bảng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.
3. Phướn Thượng Phẩm.
4. Long Mã múa.
5. Dàn Bắc. (\*1)

6. Đồng nghi hầu Nam tả, Nữ hữu.
7. Dàn Bát Bửu, Bàn Hương án có Bửu Ảnh, 2 tầng, 2 lọng, 2 Lễ Sĩ hầu.
8. Tràng hoa, văng, lụy và bàn đưa.
9. Liên Đài kỵ Long Mã bông, có 2 vị Chức Sắc cao cấp của cơ quan hầu, Đạo Tỳ đi hai bên.
10. Dàn Nam. (\*1)
11. Tang quyển và thân bằng cố hữu.
12. Chức Sắc Đại Thiên Phong, Chức Việc và toàn Đạo nam nữ.

Liên Đài đến Báo Ân Từ có đồ 6 hồi, hoặc 5 hồi chuông tùy theo phẩm vị khi rước cũng như đưa.

**Khảo dị: (\*1)**

**Bản in Bạch Vân Ấn Quán 1976:**

Dàn Bắc.  
Dàn Nam.

**Tài liệu QUAN HÔN TANG LỄ, nơi v/p HTĐ:**

Dàn **trống** quan Bắc.  
Dàn **trống** quan Nam.

### C) Liên Đài an vị tại Báo Ân Từ

(Nghi lễ chưng dọn y như ở Biệt Điện)

**Hành lễ tế điện:**

- Hội Thánh chánh tế.  
Thân quyển và thân bằng cố hữu phụ tế.

**Nghi châm chước:**

- Lễ tế điện dâng Tam Bửu, Lễ Sĩ mặc y phục màu phái Thượng (xanh da trời), chơn đi chữ Tâm, Đồng nghi đọc Ai chúc.
- Hội Thánh và các Cơ quan Đạo đọc bài "Kính Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu đã qui liểu" (Khi dương thế .....).

- Tang quyển (tùy trong gia đình quì cúng mà đọc Ai chúc).

### **Cầu siêu:**

- Tụng bài kinh (Đầu vọng bái ..... ) và bài (Ba mươi sáu cõi .....), tụng mỗi bài 3 lần, niệm câu chú Chí Tôn 3 lần.
- Chức Sắc, Chức Việc, Đạo hữu và Đồng nhi nam nữ luân phiên tụng Di Lạc Chơn Kinh.
- Ban ngày hành lễ Triều Tịch, đêm có Nhạc hoà tấu.

### **D) Di Liên Đài đến Đền Thánh**

- Nghi lễ rước sắp đặt trật tự y như lễ Di Liên Đài vào Báo Ân Từ, chuông trống rước cũng như khi đưa, tùy phẩm cấp.
- Liên Đài của Giáo Tông, Phật Tử, Chưởng Pháp để trước 7 cái Ngai (để chính giữa).
- Liên Đài của Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh để nơi Hiệp Thiên Đài, cũng chính giữa (nghi lễ chưng dọn y như ở Báo Ân Từ).
- Chức Sắc, Chức Việc, Đạo hữu và Đồng nhi Nam Nữ tụng Di Lạc Chơn Kinh.
- Diễn văn tuyên dương công trạng của vị Triều Thiên.
- Hội Thánh cầu nguyện Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, bái lễ.

### **E) Di Liên Đài ra Cửu Trùng Thiên (Đại Đồng Xã)**

- Nghi lễ rước sắp đặt trật tự y như lễ rước Liên Đài đến Đền Thánh.
- Liên Đài an vị trên Cửu Trùng Thiên, nghi lễ chưng dọn y như ở Đền Thánh, có 8 vị Chức Sắc Nam Phái của cơ quan đứng hầu 8 góc Cửu Trùng Thiên.

- **Hành lễ tế điện:** Hội Thánh và các cơ quan Đạo, tang quyến và thân bằng cố hữu tế lễ.
- **Đại Lễ dâng Tam Bửu:** Ba nghi, Lễ Sĩ ba (3) phái hiến lễ. Lễ Sĩ phái Ngọc điện đến Lễ Sĩ phái Thượng, Lễ Sĩ phái Thượng điện đến Lễ Sĩ phái Thái, Lễ Sĩ phái Thái điện đến bàn linh (Liên Đài).
- Chức Sắc, Chức Việc, Đạo hữu và Đồng nhi nam nữ luân phiên tụng Di Lạc Chơn Kinh, ban đêm có nhạc hòa tấu.

### F) Lễ di Liên Đài nhập Bửu Tháp

- Hành lễ chầu chước, Hội Thánh, Chức Sắc, Chức Việc, toàn Đạo nam nữ, thân bằng cố hữu và tang quyến vào bái lễ.
- Di Liên Đài qua ngang mình Long Mã múa, rồi để lên lưng Long Mã bông đưa đến Bửu Tháp.
- Khi khởi hành, trong Đền Thánh có đồ chuông trống tùy theo phẩm cấp.
  1. Đạo Kỳ.
  2. Bảng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.
  3. Phướn Thượng Phẩm.
  4. Long Mã múa.
  5. Dàn Bắc. (\*1)
  6. Đồng nhi nam nữ đọc kinh đưa linh.
  7. Dàn bát bửu, bàn hương án có bửu ảnh, 2 tầng, 2 lọng, 2 Lễ Sĩ hầu.
  8. Tràng hoa, văng, lụy và bàn đưa.
  9. Liên Đài kỵ Long Mã bông, có 2 vị Chức Sắc của cơ quan hầu; Đạo tỳ đi hai bên.
  10. Dàn Nam. (\*1)
  11. Tang quyến và thân bằng cố hữu.
  12. Chức Sắc Đại Thiên Phong, Chức Việc và toàn Đạo nam nữ.
- **Đến Bửu Tháp:**
  - Đại diện Hội Thánh và các cơ quan Đạo đọc Điều văn.



- Tang quyển đáp từ.
- Đưa Liên Đài nhập Bửu Tháp.
- Đồng nhi tụng kinh Hạ Huyết và chú Vãng Sanh. Khi dứt, niệm câu chú của Thầy 3 lần.
- Giải tán.

**Khảo dị: (\*1)**

**Bản in Bạch Vân Ấn Quán 1976:**

Dàn Bắc.

Dàn Nam.

**Tài liệu QUAN HÔN TANG LỄ, nơi v/p HTĐ:**

Dàn **trống quan** Bắc.

Dàn **trống quan** Nam.

## Tang lễ của Chức Sắc Đại Thiên Phong

- Phẩm:**
1. **Đầu Sư**
  2. **Tiên Tử**
  3. **Thập Nhị Thời Quân**

- Nghi tiết hành lễ
- Di Liên Đài vào Báo Ân Từ
- Liên Đài an vị tại Báo Ân Từ
- Di Liên Đài đến Đền Thánh
- Di Liên Đài ra Cửu Trùng Thiên
- Lễ di Liên Đài nhập Bửu Tháp

**Sơ Giải:** Hành lễ theo Tiên Vị. Thi thể được liệm vào Liên Đài (hình bát giác), kỵ Long Mã (bông). Liên Đài được quàn tại Biệt Điện của mỗi vị một đêm, Báo Ân Từ một đêm, Đền Thánh một đêm, và Cửu Trùng Thiên một đêm. Khi hành lễ xong, di Liên Đài nhập Bửu Tháp.

Tại Đền Thánh, Đền Thờ Đức Phật Mẫu, các Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu, các Dinh thự, các tư gia của toàn Đạo hữu, đều treo cờ rừ từ bữa vào lễ cho đến ngày Liên Đài nhập Bửu Tháp. Miễn coi ngày giờ.

Hội Thánh sẽ hành lễ Tiểu Tường, Đại Tường, kỷ niệm hằng năm, và xây Bửu Tháp. Không có làm Tuần cửu và hành pháp độ thăng. Mỗi phẩm có bài thài riêng.

### A) Nghi Tiết Hành Lễ

**1) Hấp hối:** Tụng bài Kinh Cầu Hồn (Rắp nhập cảnh .....).

**2) Tắt hơi:** Tụng bài Kinh Khi Đã Chết Rồi (Ba mươi sáu cõi .....), có Chức Sắc Thiên Phong chứng lễ.

Khi Chơn hồn rời khỏi xác (qui thiên), tại Đền Thánh đổ năm (5) hồi trống chuông.

**3) Thượng sớ Tân cổ:** Lễ Viện dâng sớ tại Đền Thánh.

**4) Tại Biệt Điện:** Vọng một bàn linh có bửu ảnh, đàn bát bửu, 1 tầng, 2 lọng, có Chức Sắc của cơ quan luân phiên hầu.

**5) Nhập mạch:** Sau 24 giờ qui thiên (thi thể ngồi kiết già) được Đại liệm vào Liên Đài, tụng bài Kinh Tẩn Liệm (Dây oan nghiệt .....).

**6) Thành phục:** Lễ Viện hành lễ phát tang, lễ Cáo Từ Tổ, có Lễ Nhạc. (\*1)

**7) Hành lễ tế điện:** Tang quyển chánh tế.

**8) Nghi lễ châm chước:** Lễ Tế Điện dâng Tam Bửu, Lễ Sĩ mặc y phục màu phái Thượng (xanh da trời), chơn đi chữ Tâm, Đồng nhi thái (bài thái riêng) và tụng Ai chúc. Tùy trong tang quyển tế lễ mà đọc bài kinh ... .. (Lễ phẩm cúng tế tại Biệt Điện do tang quyển hoặc của thân bằng cố hữu).

Liên Đài quản tại Biệt Điện, có hành lễ Triều Tịch.

**Khảo dị: (\*1)**

**Bản in Bạch Vân Ấn Quán 1976:**

Thành phục: Lễ Viện hành lễ Phát tang, lễ Cáo Từ Tổ, có Lễ Nhạc.

**Tài liệu QUAN HÔN TANG LỄ, nơi v/p HTĐ:**

Thành phục: Lễ Viện hành lễ Phát tang, miễn lễ Cáo Từ Tổ, có Lễ Nhạc.

**B) Di Liên Đài vào Báo Ân Từ**

1. Đạo Kỳ.
2. Bảng Đại Đạo.
3. Phướn Thượng Phẩm.
4. Long Mã múa.
5. Dàn Bắc. (\*1)

6. Đồng nghi Nam tả Nữ hữu.
7. Dàn Bát Bửu.
8. Bàn Hương án có Bửu ảnh, 1 tầng, 2 lọng, 2 Lễ Sĩ hầu.
9. Tràng hoa, vãng, lụy.
10. Liên Đài ky Long Mã (bông), có 2 vị Chức Sắc cao cấp của cơ quan hầu Liên Đài, Đạo Tỳ đi hai bên.
11. Dàn Nam. (\*1)
12. Tang quyến, Thân bằng cố hữu và Quan khách.
13. Chức Sắc, Chức Việc và toàn Đạo nam nữ.

Liên Đài đến Báo Ân Từ, đồ năm (5) hồi chuông khi rước cũng như đưa.

**Khảo dị: (\*1)**

**Bản in Bạch Vân Ấn Quán 1976:**

Dàn Bắc.  
Dàn Nam.

**Tài liệu QUAN HÔN TANG LỄ, nơi v/p HTĐ:**

Dàn **trống** quan Bắc.  
Dàn **trống** quan Nam.

## C) Liên Đài an vị tại Báo Ân Từ

(Nghi lễ chưng dọn y như ở Biệt Điện)

### Hành lễ tế điện:

- Hội Thánh chánh tế.  
Tang quyến và thân bằng cố hữu phụ tế.

### Nghi chiêm chước:

- Lễ tế điện dâng Tam Bửu, Lễ Sĩ mặc y phục màu Phái Thượng (xanh da trời), chơn đi chữ Tâm, Đồng nghi đọc Ai chúc.
- Hội Thánh và các cơ quan Đạo đọc bài Kinh (Khi dương thế .....).

- Tang quyền tùy trong tang gia qui cúng mà đọc ai chúc.

### **Cầu siêu:**

- Tụng bài Kinh (Đầu vọng bái Tây Phương ..... ) và bài (Ba mươi sáu cõi ..... ) tụng mỗi bài 3 lần, niệm câu chú Chí Tôn 3 lần.
- Chức Sắc, Chức Việc, Đạo hữu và Đồng nhi nam nữ luân phiên tụng Di Lạc Chơn Kinh.
- Ban ngày hành lễ Triều Tịch, đêm có Nhạc hòa tấu.

### **D) Di Liên Đài đến Đền Thánh**

- Nghi lễ rước sắp đặt trật tự y như lễ Di Liên Đài vào Báo Ân Từ, trống chuông rước cũng như khi đưa.
- Liên Đài của Đầu Sư và Tiên Tử để trước 7 cái Ngai (để chính giữa).
- Liên Đài của Thập Nhị Thờ Quân để nơi Hiệp Thiên Đài (cũng chính giữa), nghi lễ chưng dọn y như ở Báo Ân Từ.
- Chức Sắc, Chức Việc, Đạo hữu và Đồng nhi nam nữ luân phiên tụng Di Lạc Chơn Kinh.
- Diển văn tuyên dương công trạng của vị Triều Thiên.
- Hội Thánh cầu nguyện Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, bái lễ.

### **E) Di Liên Đài ra Cửu Trùng Thiên (Đại Đồng Xã)**

- Nghi lễ rước sắp đặt trật tự y như lễ rước Liên Đài vào Đền Thánh.
- Liên Đài an vị trên Cửu Trùng Thiên, nghi lễ chưng dọn y như ở Đền Thánh, có 8 vị Chức Sắc của cơ quan đứng hầu 8 góc Cửu Trùng Thiên.

- Chức Sắc, Chức Việc, Đạo hữu và Đồng nhi nam nữ luân phiên tụng Di Lạc Chơn Kinh, ban đêm có Nhạc hòa tấu.
- **Hành lễ tế điện:** Hội Thánh, các cơ quan Đạo, tang quyến và thân bằng cố hữu tế lễ.
- **Đại lễ dâng Tam Bửu:** Ba nghi, Lễ Sĩ 3 phái hiến lễ, Lễ Sĩ phái Ngọc điện đến Lễ Sĩ phái Thượng, Lễ Sĩ phái Thượng điện đến Lễ Sĩ phái Thái, Lễ Sĩ phái Thái điện đến bàn linh (Liên Đài).

### F) Lễ Di Liên Đài nhập Bửu Tháp

- **Hành lễ châm chước:** Hội Thánh, Chức Sắc, Chức Việc, toàn Đạo nam nữ, thân bằng cố hữu và tang quyến vào bái lễ.
- Di Liên Đài qua ngang mình Long Mã múa, rồi để lên lưng Long Mã (bông) đưa đến Bửu Tháp.
- Khi khởi hành, trong Đền Thánh có đồ năm (5) hời trống chuông.
  1. Đạo Kỳ.
  2. Bảng Đại Đạo.
  3. Phướn Thượng Phẩm.
  4. Long Mã múa.
  5. Dàn Bắc. (\*1)
  6. Đồng nhi Nam Nữ đọc Kinh Đưa Linh.
  7. Dàn Bát bửu, Bàn Hương án có Bửu ảnh, 1 tầng, 2 lọng, 2 Lễ Sĩ hầu.
  8. Tràng hoa, văng, lụy, và bàn đưa.
  9. Liên Đài kỵ Long Mã bông, có 2 vị Chức Sắc cao cấp của cơ quan hầu, Đạo tỳ đi hai bên.
  10. Dàn Nam. (\*1)
  11. Tang quyến, thân bằng cố hữu.
  12. Chức Sắc Đại Thiên Phong, Chức Việc và toàn Đạo Nam Nữ.
- **Đến Bửu Tháp:** Đại diện Hội Thánh và các cơ quan Đạo đọc Điều văn.
- Tang quyến đáp từ.

- Đưa Liên Đài nhập Bửu Tháp.
- Đồng nhi tụng Kinh Hạ Huyền và chú Vãng Sanh. Hết dứt, niệm câu chú của Thầy 3 lần.
- Giải tán.

**Khảo dị: (\*1)**

**Bản in Bạch Vân Ấn Quán 1976:**

Dàn Bắc,  
Dàn Nam.

**Tài liệu QUAN HÔN TANG LỄ, nơi v/p HTĐ:**

Dàn **trống** quan Bắc,  
Dàn **trống** quan Nam.

**Phụ chú:**

Quý vị Đại Thiên Phong Giáo Tông, Hộ Pháp, Phật Tử, Chưởng Pháp, Thượng Phẩm, và Thượng Sanh, khi qui thiên hành lễ Đạo táng, thì Chức Sắc và toàn Đạo đồng thọ tang cho đến ngày mãn Lễ Đại Tường.

Đầu Sư, Tiên Tử và Thập Nhị Thời Quân khi hành lễ Đạo táng, thì Chức Sắc và toàn Đạo đồng thọ tang cho đến ngày Liên Đài nhập Bửu Tháp.

## Tang lễ của Chức Sắc Đại Thiên Phong (Nam Nữ)

- Phẩm:**
1. Chánh Phối Sư và Phối Sư
  2. Tiếp Dẫn Đạo Nhơn
  3. Chưởng Ấn
  4. Thánh Nhơn
  5. Hiền Nhơn
  6. Tiếp Lễ Nhạc Quân
  7. Thập Nhị Bảo Quân

- Nghi tiết hành lễ
- Di Linh Cữu vào Báo Ân Từ
- Lễ An Táng
- Trật tự đưa đám

**Sơ Giải:** Tước phẩm này hành lễ theo Thánh Vị, chèo hầu, chèo đưa, làm tuần cữu, Tiểu Tường, Đại Tường, bài thái theo hàng Thánh Vị. Đặc biệt, Chánh Phối Sư mới có dàn Bát Bửu rước và đưa.

Hội Thánh xây Kim tinh và nắm mộ.

### A) Nghi tiết hành lễ

**1. Hấp hổi:** Tụng bài Kinh Cầu Hồn (Rắp nhập cảnh Thiên Liêng .....)

**2. Tắt hơi:** Tụng bài Kinh Khi Đã Chết Rồi (Ba mươi sáu cõi Thiên Tào .....).

Tại Đền Thánh, đốt 4 hồi trống chuông.

**3. Thượng sớ Tân cổ:** Dâng sớ nơi Đền Thánh.

**4. Nhập mạch:** Tụng Kinh Tẩn Liệm (Dây oan nghiệt .....).



## B) Di Linh Cử vào Báo Ân Từ

1. Bảng Đại Đạo.
2. Phướn Thượng Phẩm.
3. Dàn Bắc.
4. Đồng nghi rước (không có đọc kinh).
5. Bàn Hương án 2 lọng, 2 vị Chức Sắc của cơ quan và 2 Lễ Sĩ mặc áo Phái Ngọc hầu.
6. Thuyền Bát Nhã chở Linh Cử.
7. Dàn Nam. (\*1)
8. Tang gia. (\*1)

### Thành phục tại Báo Ân Từ:

Lễ Cáo Tiên Bối, nghi châm chước, Lễ Viện phát tang, lễ tế điện dâng Tam Bửu, Lễ Sĩ mặc áo phái Ngọc đi chữ Đinh. Tiếp theo là lễ tế dành cho các cơ quan Đạo, và thân bằng quyến thuộc.

### Cầu siêu:

Tụng bài Kinh Cầu Siêu, tụng xen bài Kinh Khi Đã Chết Rồi, mỗi bài tụng ba lần, niệm chú Chí Tôn 3 lần.

Ban Tổng Trạo Thuyền Bát Nhã chèo hầu, ban ngày có làm lễ Triệu Tịch, đêm có Nhạc hòa tấu, chư Chức Sắc phải tề tựu dự lễ và để chia buồn cùng tang quyến. Đồng nghi nam nữ luân phiên tụng Di Lạc Chơn Kinh.

#### Khảo dị: (\*1)

Bản in Bạch Vân Ấn Quán 1976:

Dàn Nam. & Tang gia.

Tài liệu QUAN HÔN TANG LỄ, nơi v/p HTĐ:

Không có "Dàn Nam" và "Tang gia".

## C) Lễ An Táng

Tại Báo Ân Từ, hành lễ châm chước, khiển điện, di

Linh cữu ra thuyền Bát Nhã đưa vào Đền Thánh do cửa Nghinh Phong Đài an vị (ngay chính giữa). Hành pháp độ thăng, Đồng nhi tụng Kinh Cầu Siêu, Diển Văn tuyên dương công nghiệp, Hội Thánh vào bái lễ.

Di Linh cữu ra thuyền Bát Nhã, 2 vị Chức Sắc của cơ quan hầu.

#### **D) Trật tự đưa đám**

1. Bểng Đại Đạo.
2. Phướn Thượng Phẩm.
3. Dàn Bắc.
4. Đồng nhi tụng bài Kinh Đưa Linh Cữu có đờn.
5. Bàn Hương án 2 lọng, có 2 vị Chức Sắc của cơ quan và 2 Lễ Sĩ phái Ngọc hầu.
6. Bàn đưa, văng, lụy.
7. Thuyền Bát Nhã chở Linh cữu, chèo đưa.
8. Dàn Nam.
9. Tang gia và thân bằng cố hữu.
10. Chức Sắc, Chức Việc, Đạo hữu nam nữ.

#### **Đến Cự Lạc:**

- Đại diện các cơ quan đọc ai điều nếu có.
- Đồng nhi tụng Kinh Hạ Huyệ và tụng tiếp chú Vãng Sanh, khi dứt, niệm chú Chí Tôn 3 lần.
- Giải tán.

#### **Phụ chú:**

Nếu muốn để tại tư gia làm lễ Thành phục, phát tang, thì tang chủ phải xin phép Hội Thánh. Xong rồi, phải di Linh Cữu vào Báo Ân Từ cúng tế.

#### **Ghi chú của TT/NSW (Australia): "...Kinh Hạ Huyệ..."**

Xin đề nghị ghi lại cho rõ nghĩa hơn:

- Đồng nhi tụng Kinh Hạ Huyệ (**3 lần**) và tụng tiếp chú Vãng Sanh (**3 lần**), khi dứt, niệm chú Chí Tôn 3 lần.

## Tang lễ của Chức Sắc Thiên Phong (Nam Nữ)

- Phẩm:**
1. Giáo Sư
  2. Cải Trạng
  3. Giám Đạo
  4. Chơn Nhơn
  5. Đạo Nhơn
  6. Nhạc Sư
  7. Đốc Nhạc
  8. Đề Nhạc
  9. Hộ Đoàn Pháp Quân,  
Tả, Hữu Phan Quân

- Nghi tiết hành lễ
- Di Linh Cữu vào Báo Ân Từ
- Lễ An Táng
- Trật tự đưa đám

**Sơ Giải:** Phẩm tước này được thọ Bửu pháp, hành lễ theo Thánh Vị, chèo hầu, chèo đưa, làm Tuần Cữu, Tiểu Tường, Đại Tường. Bài thài theo hàng Thánh Vị.

Hội Thánh xây Kim tỉnh và nắm mộ.

### A) Nghi tiết hành lễ

**1. Hấp hổi:** Tụng bài Kinh Cầu Hồn (Rắp nhập cảnh Thiên Liêng .....).

**2. Tắt hơi:** Tụng bài Kinh Khi Đã Chết Rồi (Ba mươi sáu cõi .....).

**3. Tại Đền Thánh:** Đổ (3) hồi trống chuông.

**4. Thượng sớ Tân cổ:** Dâng sớ tại Đền Thánh.

**5. Nhập mạch:** Tụng Kinh Tẩn Liệm (Dây oan nghiệt .....).

## B) Di Linh Cữu vào Báo Ân Từ

1. Bảng Đại Đạo.
2. Phướn Thượng Phẩm.
3. Dàn Bắc.
4. Đồng nhi rước Linh cữu.
5. Bàn Hương án, 2 lọng, 2 vị Chức Sắc của cơ quan và 2 vị Lễ Sĩ mặc áo phái Ngọc hầu.
6. Thuyền Bát Nhã chở Linh Cữu.
7. Tang gia và thân bằng cố hữu.

### Thành phục:

Lễ cáo tiền bối, nghi châm chước, Lễ Viện phát tang, hành lễ tế điện, Lễ Sĩ mặc áo phái Ngọc, chơn đi chữ Đinh. Tiếp theo, lễ dành cho các cơ quan Đạo hay thân bằng quyến thuộc.

### Cầu siêu:

Tụng bài Kinh Cầu Siêu, tụng xen Kinh Khi Đã Chết Rồi, mỗi bài tụng 3 lần, niệm chú Chí Tôn 3 lần.

Lễ chào hầu, Đồng nhi nam nữ tụng Di Lặc Chơn Kinh.

## C) Lễ An Táng

**Tại Báo Ân Từ:** Hành lễ châm chước, khiêng điện, di Linh cữu ra thuyền Bát Nhã, đưa vào Đền Thánh, do cửa Nghinh Phong Đài an vị (ngay chính giữa). Hành pháp độ thăng, Đồng nhi tụng Kinh Cầu Siêu, Diển Văn tuyên dương công nghiệp, Hội Thánh vào bái lễ.

Di Linh cữu ra thuyền Bát Nhã, 2 vị Chức Sắc của cơ quan và 2 vị Lễ Sĩ mặc áo phái Ngọc hầu.

## D) Trật tự đưa đám

1. Bảng Đại Đạo.

2. Phướn Thượng Phẩm.
3. Dàn Bắc.
4. Đồng nhi tụng Kinh Đưa Linh, có đờn.
5. Bàn Hương án 2 lọng, 2 vị Chức Sắc của cơ quan và 2 Lễ Sĩ mặc áo phái Ngọc hầu.
6. Bàn đưa, văng, lụy.
7. Thuyền Bát Nhã chở Linh Cữu.
8. Dàn Nam.
9. Tang gia.
10. Chức Sắc, Chức Việc, Đạo hữu Nam Nữ.

**Đến Cực Lạc:**

- Đại diện các cơ quan đọc ai điều (nếu có).
- Đồng nhi tụng Kinh Hạ Huyệ̣t và tụng tiếp chú Văng Sanh, khi dứt, niệm chú Chí Tôn 3 lần.
- Giải tán.

**Phụ chú:**

Nếu muốn để tại tư gia làm lễ thành phục, phát tang, thì tang chủ phải xin phép Hội Thánh. Xong rồi, di Linh Cữu vào Báo Ân Từ cúng tế.

**Ghi chú của TT/NSW (Australia): "...Kinh Hạ Huyệ̣t..."**

Xin đề nghị ghi lại cho rõ nghĩa hơn:

- Đồng nhi tụng Kinh Hạ Huyệ̣t (**3 lần**) và tụng tiếp chú Văng Sanh (**3 lần**), khi dứt, niệm chú Chí Tôn 3 lần.

## Tang lễ của Chức Sắc Thiên Phong (Nam Nữ)

- Phẩm:**
1. Giáo Hữu
  2. Chí Thiện
  3. Thừa Sử
  4. Truyền Trạng
  5. Lãnh Nhạc
  6. Quân Nhạc
  7. Đội Nhạc
  8. Tổng Giám

- Nghi tiết hành lễ
- Di Linh Cữu vào Báo Ân Từ
- Trật tự đưa đám

**Sơ Giải:** Phẩm tước này được thọ Bửu Pháp. Hành lễ theo Thánh vị, chèo hầu, chèo đưa, làm Tuần Cữu, Tiểu Tường, Đại Tường. Bài thài theo hàng Thánh vị.

Hội Thánh xây Kim tĩnh và nắm mộ.

### A) Nghi tiết hành lễ

1. **Hấp hối:** Tụng bài Kinh Cầu Hồn (Rắp nhập cảnh .....).
2. **Tắt hơi:** Tụng bài Kinh Khi Đã Chết Rồi (Ba mươi sáu cõi .....).
3. **Tại Đền Thánh:** Đổ hai (2) hồi trống chuông.
4. **Thượng sớ Tân cổ:** Dâng sớ tại Đền Thánh.
5. **Nhập mạch:** Tụng Kinh Tần Liệm (Dây oan nghiệt .....).

### B) Di Linh Cữu vào Báo Ân Từ

1. Bảng Đại Đạo.

2. Phướn Thượng Phẩm.
3. Dàn Bấc.
4. Đồng nhi theo hầu, không đọc kinh.
5. Bàn Hương án, 2 lọng, 2 vị Chức Sắc của cơ quan và 2 Lễ Sĩ mặc áo phái Ngọc hầu.
6. Thuyền Bát Nhã chở Linh cữu.
7. Tang quyển.

### **Tại Báo Ân Từ:**

Hành lễ cáo Tiền bối, nghi châm chước, thành phục, phát tang, hành lễ tế điện, Lễ Sĩ mặc áo phái Ngọc, chơn đi chữ Đinh.

Tang gia chánh tế, các cơ quan Đạo phụ tế.

### **Cầu siêu:**

Tụng bài Kinh Cầu Siêu, tụng xen Kinh Khi Đã Chết Rồi. Mỗi bài tụng 3 lần, niệm chú Chí Tôn 3 lần.

Lễ chèo hầu xong, Đồng nhi tụng Di Lạc Chơn Kinh.

### **Ngày an táng:**

Tại Báo Ân Từ, làm nghi châm chước, khiễn điện, di Linh cữu ra thuyền Bát Nhã, đưa vào Đền Thánh do cửa Nghinh Phong Đài an vị (ngay chính giữa). Hành lễ độ thẳng, Đồng nhi tụng Kinh Cầu Siêu. Diễn văn tuyên dương công nghiệp, Hội Thánh vào bái lễ. Di Linh cữu ra thuyền Bát Nhã đưa đến Cực Lạc.

### **C) Trật tự đưa đám**

1. Bảng Đại Đạo.
2. Phướn Thượng Phẩm.
3. Dàn Bấc.
4. Đồng nhi tụng Kinh Đưa Linh, có đờn.
5. Bàn Hương án 2 lọng, 2 vị Chức Sắc của cơ quan và 2 vị Lễ Sĩ mặc áo phái Ngọc hầu.
6. Bàn đưa, văng, lụy.
7. Thuyền Bát Nhã chở Linh cữu.

8. Dàn Nam.
9. Tang gia.
10. Chức Sắc, Chức Việc và Đạo hữu Nam Nữ.

**Đến Cực Lạc:**

- Đại diện các cơ quan đọc ai điều (nếu có).
- Đồng nhi tụng Kinh Hạ Huyệť và tụng chú Vãng Sanh 3 lần, niệm chú Chí Tôn 3 lần.
- Giải tán.

**Phụ chú:**

Nếu tang gia muốn làm lễ thành phục phát tang tại gia, thì phải xin phép Hội Thánh. Xong rồi, phải di Linh cữu vào Báo Ân Từ cúng tế.

**Ghi chú của TT/NSW (Australia): "...Kinh Hạ Huyệť..."**

Xin đề nghị ghi lại cho rõ nghĩa hơn:

- Đồng nhi tụng Kinh Hạ Huyệť (**3 lần**) và tụng tiếp chú Vãng Sanh (**3 lần**), khi dứt, niệm chú Chí Tôn 3 lần.



## Tang lễ của Chức Sắc Thiên Phong (Nam Nữ)

- Phẩm:**
1. Lễ Sanh
  2. Giáo Thiện
  3. Sĩ Tài
  4. Cai Nhạc
  5. Bếp Nhạc
  6. Phó Tổng Giám
  7. Hiền Tài

- Nghi tiết hành lễ
- Di Linh Cữu vào Khách Đình
- Trật tự đưa đám

**Sơ Giải:** Phẩm này được hành pháp xác, chèo hầu tại Khách Đình (không chèo đưa). Hành lễ tế điện theo Thần vị, làm Tuần Cữu, Tiểu Tường, Đại Tường. Bài thài theo hàng Thần.

Hội Thánh xây Kim tỉnh (không xây nắm), dựng một tấm mộ bia.

### A) Nghi tiết hành lễ

**1. Hấp hối:** Tụng bài Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối (Rắp nhập cảnh .....).

**2. Tắt hơi:** Tụng bài Kinh Khi Đã Chết Rồi (Ba mươi sáu cỗi .....).

**3. Tại Đền Thánh hay Thánh Thất:** Đổ một (1) hồi trống chuông.

**4. Thượng sớ Tân cổ:** Dâng sớ tại Đền Thánh hoặc nơi Thánh Thất.

**5. Nhập mạch:** Tụng bài Kinh Tẩn Liệm (Dây oan nghiệt .....).

## B) Di Linh Cữu vào Khách Đình

1. Bảng Đại Đạo.
2. Phướn Thượng Sanh.
3. Dàn Nam.
4. Bàn Hương án, 1 lọng, có 2 Lễ Sĩ mặc áo màu xanh đậm phò vong.
5. Đồng nghi theo hầu, không đọc kinh.
6. Thuyền Bát Nhã chở Linh cữu.
7. Tang quyến.

### Nơi Khách Đình:

Bái lễ Đức Chí Tôn, Cáo từ Tổ, thành phục, phát tang, hành lễ tế điện theo Thần vị.

Như có các cơ quan Đạo hoặc thân bằng cố hữu tế lễ thì làm nghi châm chước.

### Cầu siêu:

Tụng bài Kinh Cầu Siêu (Đầu vọng bái .....), tụng xen bài Kinh Khi Đã Chết Rồi (Ba mươi sáu cõi .....), mỗi bài tụng 3 lần, niệm chú Chí Tôn 3 lần.

Lễ chào hầu xong, Đồng nghi tụng Di Lạc Chơn Kinh.

### Ngày an táng:

Hành lễ châm chước, lễ Cáo từ Tổ, tụng Kinh Cầu Siêu, một vị Chức Sắc làm phép xác, khiêng điện, di Linh cữu ra thuyền Bát Nhã đi đến Báo Ân Từ, thỉnh Linh vị vào bái lễ Đức Phật Mẫu (có đồ một hồi chuông), đến Đền Thánh, cũng thỉnh Linh vị vào bái lễ Đức Chí Tôn (cũng có đồ một hồi trống và chuông), trở ra đưa đến Cực Lạc an táng.

## C) Trật tự đưa đám

1. Bảng Đại Đạo.
2. Phướn Thượng Sanh.

3. Đồng nhi tụng Kinh Đưa Linh, có đờn.
4. Bàn Hương án, 1 lọng, 2 vị Lễ Sĩ hầu.
5. Bàn đưa, văng, lụy.
6. Thuyền Bát Nhã chở Linh cữu.
7. Dàn Nam.
8. Tang gia.
9. Chức Sắc, Chức Việc, Đạo hữu nam nữ.

**Đến Cự Lạc:**

- Đại diện các cơ quan đọc ai điều (nếu có).
- Đồng nhi tụng Kinh Hạ Huyệt và chú Vãng Sanh 3 lần, niệm chú Chí Tôn 3 lần.
- Giải tán.

**Phụ chú:**

Trường hợp tang chủ muốn để nơi tư gia hành lễ, thì phải xin phép Hội Thánh.

Vị Chức Sắc qui liễu hành lễ tại tư gia, khi tụng Di Lạc Chơn Kinh, linh vị của Chức Sắc được để ngang chỗ vị Chức Việc chứng lễ, Nam tả, Nữ hữu.

Chư vị Hiền Tài thật sự hiến thân phé Đồi hành Đạo, có lãnh phận sự do Hội Thánh bổ dụng, khi qui vị mới được đài thọ về phần cấp táng. Vị nào còn lo việc Đồi, không hiến thân hành Đạo, thì phần tổn phí về cuộc tổng chung, do gia đình người qui vị đài thọ.

Ngoài ra, vị Hiền Tài nào có ăn chay mỗi tháng 10 ngày, do Tờ Chứng Nhận của Bàn Tri Sự nơi đương sự cư ngụ, thì khi qui vị mới được Hội Thánh cho hành lễ theo hàng phẩm Lễ Sanh, còn vị Hiền Tài nào không có ăn chay, hoặc ăn chay dưới 10 ngày mỗi tháng, thì khi qui vị chỉ hành lễ Bạt tiến mà thôi.

**Ghi chú của TT/NSW (Australia): "...Kinh Hạ Huyệt..."**

Xin đề nghị ghi lại cho rõ nghĩa hơn:

- Đồng nhi tụng Kinh Hạ Huyệt (**3 lần**) và tụng tiếp chú Vãng Sanh (**3 lần**), khi dứt, niệm chú Chí Tôn 3 lần.

## Tang lễ của Chức Việc và Đạo Hữu (Nam Nữ)

- Phẩm:**
1. Chánh Trị Sự
  2. Phó Trị Sự
  3. Thông Sự
  4. Luật Sự
  5. Hành Thiện
  6. Thính Thiện
  7. Tân Dân
  8. Minh Đức
  9. Giáo Nhi
  10. Nhạc Sĩ
  11. Lễ Sĩ
  12. Đầu Phòng Văn Khoa Mục
  13. Thơ Ký
  14. Tá Lý
  15. Đạo Sờ và Đạo Hữu

- Nghi tiết hành lễ
- Trật tự đưa đám

**Sơ Giải:** Chức vị trên đây, nếu giữ trường trai hoặc thập trai, thì được làm phép xác, hành lễ tế điện theo nghi cúng vong thường, và được làm Tuần cửu, Tiểu Tường, Đại Tường. Bài thài theo hàng vong thường.

### A) Nghi tiết hành lễ

**1. Hấp hối:** Tụng bài Kinh Hấp Hối (Rắp nhập cảnh Thiêng Liêng .....).

**2. Tắt hơi:** Tụng bài Kinh Khi Đã Chết Rồi (Ba mươi sáu cõi .....).

**3. Tại Đền Thánh hoặc Thánh Thất:** Dọng chuông cảnh cáo, Nam 7 tiếng, Nữ 9 tiếng.

**4. Thượng sớ Tân cổ:** Dâng sớ nơi Đền Thánh hoặc Thánh Thất hay tư gia cũng được.

**5. Nhập mạch:** Tụng bài Kinh Tản Liệm (Dây oan nghiệt .....).

Thân nhơn muốn đem Linh cữu vào Khách Đình hay để nơi tư gia tùy ý. (Nếu muốn đem vô Khách Đình thì phải xin phép Hội Thánh).

**6. Thành phục:** Thì phải hành lễ Đức Chí Tôn, Cáo Từ Tổ, Tế Điện, đọc Ai chúc (Vợ tế chồng, hay con tế cha...v.v....). Nếu có thân bằng cố hữu tế lễ, thì làm nghi châm chước. **(1)**

**7. Cầu siêu:** Tụng bài Kinh Cầu Siêu (Đầu vọng bái Tây phương ..... ) tụng xen bài Kinh Khi Đã Chết Rồi (Ba mươi sáu cõi Thiên Tào .....), tụng mỗi bài 3 lần, niệm chú Chí Tôn 3 lần. Kế tiếp tụng Di Lạc Chơn Kinh.

**8. Lễ an táng:** Hành lễ châm chước, Cầu siêu tụng kinh như trên, một vị Chức Sắc hành pháp xác, lễ khiển điện, di Linh cữu ra thuyền Bát Nhã, đưa đi đến Báo Ân Từ, thỉnh Linh vị vào bái lễ Đức Phật Mẫu (đổ 1 hồi chuông). Đến Đền Thánh, cung thỉnh Linh vị vào bái lễ Đức Chí Tôn (cũng có đổ 1 hồi chuông), trở ra đưa đi an táng nơi Nghĩa địa.

## **B) Trật tự đưa đám**

1. Bểng Đại Đạo.
2. Phướn Thượng Sanh.
3. Bàn vong, theo sau là bàn đưa.
4. Đồng nhi tụng Kinh Đưa Linh có đờn.
5. Thuyền Bát Nhã chở Linh cữu.
6. Tang quyến.
7. Chức Sắc, Chức Việc, Đạo hữu nam nữ.

### **Tại Nghĩa địa:**

- Đọc Ai điệu (nếu có).
- Đồng nhi tụng Kinh Hạ Huyết và chú Vãng Sanh 3 lần, niệm chú Chí Tôn 3 lần.

- Giải tán.

**(1) Phụ chú:**

**Thành phục:** Khi cáo Tù tổ có mâm Tang phục đặt phía trước bàn thờ. Hành lễ xong di mâm Tang phục đến trước Bàn Vong, những người thọ tang quì trước Bàn Vong cầu nguyện. Vị Chức Sắc hoặc Chức Việc hữu trách mặc sắc phục phát tang cho Tang quyến.

**Chánh tế:** Đọc Ai chúc (Vợ tế chồng, con tế cha .....).

**Phụ tế:** Nếu có thân bằng cố hữu tế lễ thì làm nghi châm chước.

**Ghi chú của TT/NSW (Australia): "...Kính Hạ Huyệt..."**

Xin đề nghị ghi lại cho rõ nghĩa hơn:

- Đồng nhi tụng Kinh Hạ Huyệt (**3 lần**) và tụng tiếp chú Vãng Sanh (**3 lần**), khi dứt, niệm chú Chí Tôn 3 lần.

## Tang lễ của chư Đạo Hữu Nam Nữ giữ Lục Trai

- Nghi tiết hành lễ
- Trật tự đưa đám

**Sơ Giải:** Những vị này không được làm phép xác, Cầu siêu thì tụng bài Kinh (Đầu vọng bái ..... ) và tụng Di Lạc Chơn Kinh mà thôi. Hành lễ Tế điện theo nghi cúng vong thường; không có làm Tuần Cửu, Tiểu Tường và Đại Tường (theo Tân Kinh).

Khi tới ngày Tuần Cửu, Tiểu, Đại Tường thì thân nhưn người qui liểu đến Thánh Thất sở tại xin hành lễ Cầu Siêu.

Cầu Siêu thì chỉ tụng bài Kinh "Đầu vọng bái ..... " và tụng "Di Lạc Chơn Kinh" mà thôi. Còn như làm lễ tại tư gia, thì cũng tụng hai bài kinh trên đây. Tụng nhiều chừng nào, tốt chừng nấy.

### A) Nghi tiết hành lễ

**1. Hấp hối:** Tụng bài Kinh Khi Hấp Hối (Rắp nhập cảnh .....).

**2. Tắt hơi:** Tụng bài Kinh Khi Đã Chết Rồi (Ba mươi sáu cõi .....).

**3. Thượng số Tân cổ:** Tại tư gia hoặc Thánh Thất.

**4. Tẩn liệm:** Tụng bài Kinh Tẩn Liệm (Dây oan nghiệt .....).

**5. Thành phục:** Nếu để nơi tư gia, thì hành lễ Đức Chí Tôn, Cáo Từ Tổ, phát tang. Còn đem vào Khách Đình thì cũng hành lễ Đức Chí Tôn. Hành lễ Tế điện, nghi cúng vong thường. Nếu có thân bằng cố hữu tế lễ thì làm nghi châm chước.

**6. Cầu siêu:** Tụng bài Kinh Cầu Siêu (Đầu vọng bái ..... ) tụng 3 lần, niệm chú Chí Tôn 3 lần. Tiếp tụng Di Lạc Chơn Kinh.

**7. Lễ an táng:** Hành lễ châm chước, tụng Kinh Cầu Siêu, khiển điện, di Linh cữu ra thuyền Bát Nhã, đi đến Báo Ân Từ thỉnh Linh vị vào bái lễ Đức Phật Mẫu, đến Đền Thánh cũng thỉnh Linh vị bái lễ Đức Chí Tôn, trở ra đi an táng.

## **B) Trật tự đưa đám**

1. Bảng Đại Đạo.
2. Phướn Thượng Sanh.
3. Bàn vong.
4. Đồng nhi tụng Kinh Đưa Linh, có đờn.
5. Thuyền Bát Nhã chở Linh cữu.
6. Tang quyến.
7. Chức Việc, Đạo hữu Nam Nữ.

### **Tại Nghĩa địa:**

- Nếu có ai điều thì đọc.
- Đồng nhi tụng Kinh Hạ Huyết và tụng tiếp chú Vãng Sanh 3 lần, niệm chú Chí Tôn 3 lần.
- Giải tán.

### **Ghi chú của TT/NSW (Australia): "...Kinh Hạ Huyết..."**

Xin đề nghị ghi lại cho rõ nghĩa hơn:

- Đồng nhi tụng Kinh Hạ Huyết (**3 lần**) và tụng tiếp chú Vãng Sanh (**3 lần**), khi dứt, niệm chú Chí Tôn 3 lần.



**Tang lễ của  
chư Đạo Hữu sa ngã,  
và những người Ngoại Đạo  
muốn Cầu Siêu theo Lễ Đạo.**

(Thi hành theo Tân Kinh)

- Nghi tiết hành lễ
  - Trật tự đưa đám
1. Về việc Cầu Siêu, nếu gần Thánh Thất thì Cầu Siêu nơi Thánh Thất.
  2. Nếu ở xa Thánh Thất, thì thiết lễ Cầu Siêu nơi tư gia của Chức Sắc hoặc Chức Việc gần đó.
  3. Nếu người trong thân quyến chịu nhập môn, thì dễ hơn. Chức Sắc cứ đến thượng Tượng cho nhập môn, rồi thiết lễ tang sự luôn.

**Sơ Giải:** Hành lễ Bạt Tiến, không làm phép xác, tụng Kinh Cầu Siêu (Đầu vọng bái .....), không tụng bài Kinh Khi Đã Chết Rồi (Ba mươi sáu cõi .....), tụng Di Lạc Chơn Kinh.

**A) Nghi tiết hành lễ**

**1. Hấp hối:** Tụng bài Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối (Rắp nhập cảnh .....).

**2. Thượng sớ Tân cổ:** Tại tư gia, nếu có nhập môn.

**3. Tẩn liệm:** Tụng bài Kinh Tẩn Liệm (Dây oan nghiệt .....).

**4. Thành phục:** Lễ cầu nguyện Đức Chí Tôn, Cáo Từ Tổ, thành phục phát tang, lễ Tế điện cúng vong thường. Nếu có thân bằng cố hữu tế lễ, thì làm lễ châm chước, Đồng nhi đọc Ai chúc.

**5. Cầu siêu:** Tụng bài Kinh Cầu Siêu (Đầu vọng bái ..... ) tụng 3 lần, niệm chú Chí Tôn 3 lần. Tụng Di Lạc Chơn Kinh.

**6. Lễ an táng:** Hành lễ châm chước, tụng Kinh Cầu Siêu, khiển điện, di Linh cứu ra thuyền Bát Nhã, đi đến Báo Ân Từ, thỉnh Linh vị vào bái lễ Đức Phật Mẫu. Đến Đền Thánh, cũng thỉnh Linh vị vào bái lễ Đức Chí Tôn, trở ra đưa đi an táng.

## B) Trật tự đưa đám

1. Bảng Đại Đạo.
  2. Phướn Thượng Sanh.
  3. Bàn vong.
  4. Đồng nhi tụng Kinh Đưa Linh, có đờn.
  5. Thuyền Bát Nhã chở Linh cứu.
  6. Tang quyển.
  7. Chức Việc, Đạo hữu Nam Nữ.
- **Hạ Huyết:** Tụng Kinh Hạ Huyết và Vãng Sanh 3 lần, khi dứt niệm chú Chí Tôn 3 lần.
  - Giải tán.

## Ghi chú của TT/NSW (Australia): "...Kinh Hạ Huyết..."

Xin đề nghị ghi lại cho rõ nghĩa hơn:

- Đồng nhi tụng Kinh Hạ Huyết (**3 lần**) và tụng tiếp chú Vãng Sanh (**3 lần**), khi dứt, niệm chú Chí Tôn 3 lần.

## CHÚ GIẢI

- Tang lễ Chức Sắc Thiên Phong & Chức Việc & Đạo hữu qui liễu trong những ngày đã đưa Chư Thánh
- Lễ Bái Chí Tôn, Thần, Thánh, Tiên, Phật và Vong Phạm
- Bái Liên Đài, Lễ Kỷ Niệm các vị Đại Thiên Phong

### Tang lễ Chức Sắc Thiên Phong & Chức Việc Đạo hữu qui liễu trong những ngày đã đưa Chư Thánh

Sau ngày lễ đưa Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật Triều Thiên (từ ngày 23 đến 30 tháng Chạp) nếu có:

**Chức Sắc Đại Thiên Phong từ phẩm Đầu Sư và các phẩm tương đương trở lên qui thiên**, thì được cử hành tang lễ tại Biệt Điện trong vòng (3) ngày (không di Liên Đài vào Báo Ân Từ, Đền Thánh, cũng như ra Cửa Trùng Thiên).

#### Nghi thức hành lễ

**1. Thượng sớ Tân cổ:** Chức Sắc Cửu Trùng Đài tại Giáo Tông Đường; Hiệp Thiên Đài và Phước Thiện tại Hộ Pháp Đường.

**2. Lễ Thành phục:** Phát tang (có lập nghi Tổ Tông).

**3. Lễ Tế Điện, Cầu Siêu, Nhập Bửu Tháp:** Đều được đọc kinh như thường lệ.

**Chức Sắc Thiên Phong từ phẩm Chánh Phối Sư đổ xuống Giáo Hữu và các phẩm tương đương qui vị**, thì hành lễ tế điện tại tư gia, không di Linh cữu vô Báo Ân Từ và Đền Thánh, không chèo hầu, chỉ được chèo đưa. (Nếu không có tư gia thì hành lễ tại Khách Đình).

**Phẩm Lễ Sanh và các phẩm tượng đương, Chức Việc và Đạo hữu qui liễu**, thì hành lễ cúng tế tại tư gia. (Nếu vị nào không có tư gia thì hành lễ tại Khách Đình).

Các cuộc lễ Tế điện, Cầu siêu, Hành pháp độ thăng, an táng, đều được đọc kinh như thường lệ.

## **Lễ Bái Chí Tôn, Thần, Thánh, Tiên, Phật và Vong Phàm**

Người Đạo Cao Đài hễ khi lạy thì tay chấp bắt ấn Tý. Lạy Thần, Thánh, Tiên, Phật hay vong phàm tay cũng đều bắt ấn Tý.

- Lạy Chí Tôn 12 lạy, lạy dấu Phật, Pháp, Tăng (3 lạy, mỗi lạy 4 gật).
- Lạy Phật, Tiên 9 lạy, không lạy dấu Phật, Pháp, Tăng (3 lạy, mỗi lạy 3 gật).
- Lạy Thánh, Thần 3 lạy suông (không có gật).
- Lạy Vong Phàm 4 lạy (2 lạy qui, 2 lạy đứng).
- Lạy người sống 2 lạy (lạy đứng).

## **Bái Liên Đài, Lễ Kỷ Niệm các vị Đại Thiên Phong**

Bái Liên Đài tại tiền cũng như bái Linh vị Đại Thiên Phong lúc làm Lễ Kỷ Niệm hàng năm: Tay bắt ấn Tý, lạy 3 lạy, mỗi lạy 3 gật, mỗi gật niệm Thánh Danh vị Đại Thiên Phong.

## Nghi Lễ Cúng Tế

- Nghi lễ cúng tế Chúc Sắc qui liễu hàng Tiên Vị.
  - Nghi lễ cúng tế theo hàng Thánh Vị.
  - Nghi lễ cúng tế theo hàng Thần Vị.
  - Nghi lễ cúng tế theo hàng vong thường.
  - Nghi lễ châm chước phụ tế.
- 

### Nghi lễ cúng tế Chúc Sắc qui liễu hàng Tiên Vị

- 1. Tang chủ tỵ vị**  
Nhạc xây đờn bài Hạ, tang chủ sắp vô nghi.
- 2. Nghệ hương án tiền**  
Lễ Sĩ sắp vô nghi ngoại.
- 3. Giai quì**  
Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ quì, tang chủ đồng quì, rồi dứt.
- 4. Phần hương**  
Nhạc đánh trống thét và đồ, Lễ Sĩ đứng lên, rồi dứt.
- 5. Điện hương**  
Nhạc vô đờn Đao Ngũ Cung, Lễ Sĩ đi thảo, Đồng nhi thài.
- 6. Quì**  
Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ quì.
- 7. Thượng hương**  
Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc, Lễ Sĩ xuống.
- 8. Cúc cung bái**  
Nhạc đánh rập ban (3 lạy, mỗi lạy 3 gật).

**9. Cung hiến Tiên hoa**

Nhạc xây đờn bài Hạ, Lễ Sĩ sắp vô nghi ngoại.

**10. Quì**

Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ quì, rồi dút.

**11. Chinh Tiên hoa**

Nhạc đánh thét rồi đồ, Lễ Sĩ đứng lên, rồi dút.

**12. Điện Tiên hoa**

Nhạc vô đờn Xuân châu bốn lá, Lễ Sĩ điện, Đồng nhi thái tới Nội Nghi.

**13. Quì**

Nhạc đồ, Lễ Sĩ quì.

**14. Thượng Tiên hoa**

Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc, Lễ Sĩ xuống.

**15. Cúc cung bái**

Nhạc đánh rập ban (3 lạy, mỗi lạy 3 gật).

**16. Cung hiến Tiên tửu**

(Nhạc cũng hành y như tuần Hoa vậy).

**17. Quì**

**18. Chước tửu**

**19. Điện Tiên tửu**

**20. Quì**

**21. Thượng Tiên tửu**

**22. Cúc cung bái**

Nhạc đánh rập ban (3 lạy, mỗi lạy 3 gật).

**23. Ai chúc**

Nhạc vô đờn Xuân Nữ, Đồng nhi đọc kinh.

**24. Cúc cung bái**

Nhạc đánh rập ban (3 lạy, mỗi lạy 3 gật).

25. **Cung hiến Tiên trà**  
(Nhạc cũng hành y như tuần Hoa và Tửu vậy).
26. **Quì**
27. **Điểm trà**
28. **Điện Tiên trà**
29. **Quì**
30. **Thượng Tiên trà**
31. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh rập ban (3 lạy, mỗi lạy 3 gật).
32. **Hưng bình thân**
33. **Tang chủ dĩ hạ giai xuất**
34. **Lễ thành**  
Nhạc đổ một hồi rồi thét, Lễ Sĩ lên bái Tiên Vị.

## **Nghi lễ cúng tế theo hàng Thánh Vị**

- 1. Tang chủ tỵ vị**  
Nhạc xây đờn bài Hạ, tang chủ sắp vô nghi.
- 2. Nghệ hương án tiền**  
Lễ Sĩ sắp vô nghi ngoại.
- 3. Giai quì**  
Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ quì, tang chủ đồng quì, rồi dứt.
- 4. Phần hương**  
Nhạc đánh trống thét, rồi đồ, Lễ Sĩ đứng lên, rồi dứt.
- 5. Điện hương**  
Nhạc vô đờn Đao Ngũ Cung, Lễ Sĩ đi thảo, Đồng nhi thài.
- 6. Quì**  
Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ quì.
- 7. Thượng hương**  
Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc, Lễ Sĩ xuống.
- 8. Cúc cung bái**  
Nhạc đánh rập ban (3 lạy trơ).
- 9. Cung hiến hoa (\*1)**  
Nhạc xây đờn bài Hạ, Lễ Sĩ sắp vô nghi ngoại.
- 10. Quì**  
Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ quì.
- 11. Chinh hoa (\*1)**  
Nhạc đánh thét và đồ, Lễ Sĩ đứng lên, rồi dứt.
- 12. Điện hoa (\*1)**  
Nhạc đờn Xuân châu bốn lái, Lễ Sĩ điện, Đồng nhi thài.



13. **Qui**  
Nhạc đồ, Lễ Sĩ qui.
14. **Thượng hoa (\*1)**  
Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc, Lễ Sĩ xuống.
15. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh rập ban (3 lạy trơn).
16. **Cung hiến tửu (\*1)**  
(Nhạc cũng hành y như tuần Hoa vậy).
17. **Qui**
18. **Chước tửu**
19. **Điện Tiên tửu (\*1)**
20. **Qui**
21. **Thượng Tiên tửu (\*1)**
22. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh rập ban (3 lạy trơn).
23. **Ai chúc**  
Nhạc vô đờn Xuân Nữ, Đồng nhi đọc kinh.
24. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh rập ban (3 lạy trơn).
25. **Cung hiến Tiên trà (\*1)**  
(Nhạc cũng hành y như tuần Hoa và Tửu vậy).
26. **Qui**
27. **Điện trà**
28. **Điện Tiên trà (\*1)**
29. **Qui**
30. **Thượng Tiên trà (\*1)**
31. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh rập ban (3 lạy trơn).

32. Hưng bình thân

33. Tang chủ dĩ hạ giai xuất

34. Lễ thành

Nhạc đồ một hồi rồi thét, Lễ Sĩ lên bái Thánh Vị.

**Khảo dị: (\*1)**

Khác biệt bản in Bạch Vân Ấn Quán 1976  
và Tài liệu QUAN HÔN TANG LỄ, nơi v/p  
HTĐ.

Xem phần PHỤ ĐÍNH.

## **Nghi lễ cúng tế theo hàng Thần Vị**

1. **Tang chủ tỵ vị**  
Nhạc xây đờn bài Hạ, tang chủ sắp vô nghi.
2. **Nghệ hương án tiền**  
Lễ Sĩ sắp vô nghi ngoại.
3. **Giai quì**  
Nhạc đồ trống, tang chủ và Lễ Sĩ đồng quì, rồi dứt.
4. **Phần hương**  
Nhạc đánh thét và đồ, Lễ Sĩ đứng lên, rồi dứt.
5. **Điện hương**  
Nhạc đờn Xuân Nữ, Lễ Sĩ đi thảo, Đồng nghi thài.
6. **Quì**  
Nhạc đồ, Lễ Sĩ quì.
7. **Thượng hương**  
Nhạc đồ, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc, Lễ Sĩ xuống.
8. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh lớp tư. (3 lạy trọn).
9. **Hiển hoa quả**  
Nhạc xây đờn bài Hạ, Lễ Sĩ sắp vô nghi ngoại.
10. **Quì**  
Nhạc đồ, Lễ Sĩ quì, rồi dứt.
11. **Chỉnh hoa quả**  
Nhạc đánh trống thét và đồ, Lễ Sĩ đứng lên, rồi dứt.
12. **Điện hoa quả**  
Nhạc vô đờn Nam Ai, Lễ Sĩ điện, Đồng nghi thài tới Nội Nghi.
13. **Quì**  
Nhạc đồ, Lễ Sĩ quì.

14. **Thượng hoa quả**  
Nhạc đờ, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc, Lễ Sĩ xuống.
15. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh lớp tự. (3 lạy trọn).
16. **Hiển Tiên tửu (\*1)**  
(Nhạc cũng hành y như tuần Hoa vậy).
17. **Qui**
18. **Chước tửu**
19. **Điện Tiên tửu (\*1)**
20. **Qui**
21. **Thượng Tiên tửu (\*1)**
22. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh lớp tự. (3 lạy trọn).
23. **Ai chúc**  
Nhạc đờn Xuân Nữ, Đồng nhi đọc kinh.
24. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh lớp tự. (3 lạy trọn).
25. **Hiển trà**  
(Nhạc cũng hành y như tuần Hoa và Tửu vậy).
26. **Qui**
27. **Điểm trà**
28. **Điện Tiên trà (\*1)**
29. **Qui**
30. **Thượng Tiên trà (\*1)**
31. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh lớp tự. (3 lạy trọn).
32. **Hưng bình thân**
33. **Tang chủ dĩ hạ giai xuất**

**34. Lễ thành**

Nhạc đánh thét, Lễ Sĩ lên bái Thần vị.

**Khảo dị: (\*1)**

**Khác biệt bản in Bạch Vân Âm Quán 1976  
và Tài liệu QUAN HÔN TANG LỄ, nơi v/p  
HTĐ.**

Xem phần PHỤ ĐÍNH.

## **Nghi lễ cúng tế hàng vong thường**

- 1. Tang chủ tỵ vị**
- 2. Nghệ hương án tiền**
- 3. Giai quì**
- 4. Phần hương**
- 5. Điện hương**

Nhạc xây đờn Xuân Nữ, Lễ Sĩ đi thảo, Đồng nghi thài.
- 6. Quì**

Nhạc đồ Lễ Sĩ quì, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc, Lễ Sĩ xuống.
- 7. Cúc cung bái**

Nhạc đánh lớp tư, Tang chủ lạy (bốn (4) lạy).
- 8. Tiến soạn**

Nhạc xây đờn bài Hạ, Lễ Sĩ đi thảo, dâng cơm.
- 9. Quì**

Nhạc đồ Lễ Sĩ quì dâng cơm cho Tang chủ, nhạc nhịp thúc Lễ Sĩ đi xuống.
- 10. Sơ hiến lễ**

Nhạc xây đờn bài Hạ.
- 11. Nghệ tỳu tôn sở**

Lễ Sĩ sắp vô nghi ngoại.
- 12. Quì**

Nhạc đồ Lễ Sĩ quì, rồi dứt.
- 13. Chúc tỳu (\*1)**

Nhạc đánh thét, chúc tỳu rồi đồ trống, Lễ Sĩ đứng lên, rồi dứt.
- 14. Điện Tiên tỳu (\*1)**

Nhạc vô đờn Nam Ai, châu bốn lá, Lễ Sĩ điện,  
Đồng nhi Thái,  
Đồng nhi thái khởi Ngoại Nghi, Nhạc trở qua đờn  
Xuân Nữ, Lễ Sĩ sang tuần Lương Nghi.  
Khi Lễ Sĩ sang rồi, Nhạc trở lại đờn Nam Ai, Lễ Sĩ  
điện lên tới Nội Nghi, Đồng nhi vẫn còn Thái như  
thường.

**15. Quì**

Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ quì dâng rượu cho Tang chủ,  
rồi đồ trống, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc Lễ Sĩ  
xuống.

**16. Cúc cung bái**

Nhạc đánh lớp tư, Tang chủ lạy hai (2) lạy tròn.

**17. Á hiến lễ**

**18. Nghệ tửu tôn sớ**

**19. Quì**

**20. Châm tửu**

**21. Điện tửu**

(Nhạc cũng hành y như tuần Sơ, Lễ Sĩ sang tuần  
Tứ Tượng, Đồng nhi thái tuần Trung).

**22. Quì**

**23. Cúc cung bái**

**24. Ai chúc**

Nhạc đờn Xuân Nữ, Đồng nhi đọc kinh.

**25. Cúc cung bái**

Nhạc đánh lớp tư, Tang chủ lạy hai (2) lạy tròn.

**26. Chung hiến lễ**

**27. Nghệ tửu tôn sớ**

**28. Quì**

**29. Chúc tửu (\*1)**

(Nhạc cũng hành y như tuần Sơ và tuần Á vậy).

30. **Điện tửu**  
Lễ Sĩ sang tuần Bát Quái, Đồng nhi thái tuần Chung.
31. **Quì**
32. **Cúc cung bái**
33. **Điện Tiên trà (\*1)**  
Nhạc xây đờn bài Hạ, Lễ Sĩ sắp vô nghi Ngoại.
34. **Quì**  
Nhạc đồ, Lễ Sĩ quì rồi dút.
35. **Điểm trà**  
Đánh thét, châm trà rồi đồ, Lễ Sĩ đứng lên rồi dút.
36. **Điện trà**  
Đờn Xuân Nữ, nhạc đồ, Lễ Sĩ đi thảo, Đồng nhi thái.
37. **Quì**  
Nhạc đồ, Lễ Sĩ quì, dâng trà rồi, đồ, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc, Lễ Sĩ xuống.
38. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh lớp tư (bốn (4) lạy tròn).
39. **Hưng bình thân**  
Nhạc đánh thét, Tang chủ đứng dậy.
40. **Tang chủ dĩ hạ giai xuất**  
Nhạc đánh thét, Tang chủ xá, bước ra.
41. **Lễ thành**  
Nhạc đánh thét, Lễ Sĩ lên bái vong.

**Khảo dị: (\*1)**

Khác biệt bản in Bạch Vân Ấn Quán 1976 và Tài liệu QUAN HÔN TANG LỄ, nơi v/p HTĐ.

Xem phần PHỤ ĐÍNH.



## **Nghi lễ châm chước phụ tế (\*)**

1. **Tế chủ tỵ vị**
2. **Giai quì**
3. **Phần hương**
4. **Nguyện hương**
5. **Thượng hương**
6. **Cúc cung bái** (Bốn (4) lạy)
7. **Chước tửu (\*1)**
8. **Cúc cung bái** (Hai (2) lạy)
9. **Chước tửu (\*1)**
10. **Cúc cung bái** (Hai (2) lạy)
11. **Ai chúc** Đồng nhi đọc kinh
12. **Cúc cung bái** (Hai (2) lạy)
13. **Chước tửu (\*1)**
14. **Cúc cung bái** (Hai (2) lạy)
15. **Điểm trà**
16. **Cúc cung bái** (Bốn (4) lạy)
17. **Hưng bình thân**
18. **Tế chủ dĩ hạ giai xuất**
19. **Lễ thành**

**(\*)** ...hàng vong thường.

**Khảo dị: (\*1)**

**Khác biệt bản in Bạch Vân Án Quán 1976 và Tài liệu QUAN HÔN TANG LỄ, nơi v/p HTĐ.**

Xem phần PHỤ ĐÍNH.

**Phụ ghi:**

Theo tài liệu :NGHI LỄ VÀ BÀI THÀI của Bộ Lễ Trung Ương Tòa Thánh:

Hàng Thánh và hàng Thần xướng "**CHƯỚC TỬU**", hàng vong thì xướng "**CHÂM TỬU**".

## Bài Thài Hiến Lễ

- Bài thài hiến lễ các bậc Tiền Bối
    - Đức Quyền Giáo Tông
    - Đức Hộ Pháp
    - Đức Cao Thượng Phẩm
    - Đức Cao Thượng Sanh
    - Bài thài chung: Lễ Kỷ Niệm Thời Quân Hiệp Thiên Đài
    - Bài thài chung: Lễ Kỷ Niệm Đầu Sư Cửu Trùng Đài
  - Bài thài hiến lễ hàng Thánh.
  - Bài thài hiến lễ hàng Thiên Thần.
  - Bài thài hiến lễ hàng vong thường.
-

## Bài thài hiến lễ các bậc Tiên Bồi

### Đức Quyền Giáo Tông

Càn Khôn quen thú, phước Linh Tiêu,  
Thấy khổ trần gian, nghịch Thánh điều.  
Mượn xác phàm, rêu cây Phát Chủ,  
Nương cơ tạo, xử phước tiêu diêu.  
Bầu linh khổ hải, đưa thiêu cạn,  
Gậy sắt nhưn sanh, chống dất diu.  
Muôn dặm cửa Tiên, chờ bước tục,  
Cõi lau trở gót, ruột trăm chiều.

### Đức Hộ Pháp

Trót đã ba năm, ở xứ người, **(\*1)**  
Đem thân đổi lấy phúc vui tươi.  
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,  
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.  
Nhớ tiếc sức phàm, thừa chống chỏi,  
Buồn nhìn cội Đạo, luống chơi vui. **(\*2)**  
Rồi đây ai đến cầm Chơn Pháp,  
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đồi.

**(\*1)** Nơi quyển *Quan Hôn Tang Lễ* ghi là:

Trót đã **ba** năm, ở xứ người,  
Đem thân đổi lấy **phúc** vui tươi.

Tài liệu "*NGHI LỄ VÀ BÀI THÀI*" ghi là:

Trót đã **bao** năm, ở xứ người,  
Đem thân đổi lấy **phút** vui tươi.

**(\*2)** Tài liệu "*QUAN HÔN TANG LỄ*", nơi v/p HTĐ ghi là:

Buồn nhìn cội Đạo, **vón** chơi vui.

Tài liệu "*NGHI LỄ VÀ BÀI THÀI*" ghi là:

Buồn nhìn cội Đạo, **luống** chơi vui.

### **Đức Cao Thượng Phẩm**

Ngánh lại mà đau cảnh đoạn trường,  
Cối Thiên mừng đặng dứt dây oan.  
Nợ trần đã phủi, lòng son sắt,  
Ngôi vị nay vinh, nghĩa đá vàng.  
Cối tấm chơn thành, lòà nhứt nguyệt,  
Phơi gan chí sĩ, nhuộm giang san.  
Bốn mươi hai tuổi, sanh chưa phỉ,  
Để mắt xanh coi, nước khải hoàn.

### **Đức Cao Thượng Sanh**

Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền,  
Nguyện đem thi thổ tẩm Trung kiên.  
Độ đời quyết lánh vòng danh lợi,  
Trau chí tìm roi bặc Thánh Hiền.  
Từ ái làm nền an thổ võ,  
Đức ân dụng phép tạo nhơn duyên.  
Những mong huệ trạch Trên nhuần gội,  
Sứ mạng làm xong giữ trọn nguyên.

**Bài thài chung**

**Lễ Kỷ Niệm Thời Quân Hiệp Thiên Đài**

Tướng soái Thời Quân đã đạt thành,  
Công trình lập Đạo sử nêu danh.  
Ngàn năm để tiếng đời ca tụng,  
Không hổ mặt mày với kiếp sanh.

**Bài thài chung**

**Lễ Kỷ Niệm Đầu Sư Cứu Trùng Đài**

Tu thân giáo hóa chỉnh đời thanh,  
Đồng chúc lê dân hưởng phúc lành.  
Cõi tục cầu an kinh tụng niệm,  
Lời truyền nguyện thấu đến cao xanh.  
Mưa nhuần gió thuận Nghiêu Thang tịnh,  
Nắng tốt tuyết hòa Thuần Võ thanh.  
Đồng hưởng đời đời câu thạnh trị,  
Tiêu điều khoái lạc chí hùng anh.

## Bài thài hiến lễ hàng Thánh

### Tuần Hương

Nghệ hương hiến, nghệ hương tiền,  
Trầm đoàn khói tỏa năm mây,  
Mùi hương phưởng phất thơm bay ngút trời.

### Tuần Hoa

Thoàn mây thuận gió cánh bướm trương,  
Phàm Thánh chia phối cảnh đoạn trường. (\*3)  
Hoa quả tinh vi xin hiến lễ,  
Thề lòng thành kính tỏ tình thương.

### Tuần Tửu

Thoát trần roi dẫu tiếng anh phong,  
Sớm tối riêng vui cảnh bá tông.  
Kẻ ở người đi dòng lệ đổ,  
Tửu quyền kính hiến nghĩa đồng song.

### Tuần Trà

Đạo Đồi vện phạm đặc Thiên ân,  
Lưu để Thánh danh chốn mộ phần.  
Đầu vọng bái anh linh chứng hưởng,  
Trà hương tạm biệt khách dương trần.

(\*3)

Quan Hôn Tang Lễ - Bản in ấn bản (1976) & Nghi Lễ và Bài Thài: "**chia phối**".

Quan Hôn Tang Lễ - Văn bản văn phòng HTĐ: "**chia phui**".

## Bài thái hiến lễ hàng Thiên Thần

### Tuần Hương

Nghệ hương hiến, nghệ hương tiền,  
Trầm đoàn khói tỏa năm mây,  
Mùi hương phưởng phất thơm bay ngút trời.

### Tuần Hoa

Thoàn mây thuận gió cánh buồm trương,  
Sanh tử chia phối cảnh đoạn trường. (\*4)  
Hoa quả tinh vi xin hiến lễ,  
Thề lòng thành kính tỏ tình thương.

### Tuần Tửu

Thoát trần rơi dấu tiếng anh phong,  
Sớm tối riêng vui cảnh bá tòng.  
Kẻ ở người đi dòng lệ đổ,  
Tửu quỳnh kính hiến nghĩa đồng song.

### Tuần Trà

Đạo Đồi vện phận đặc Thiên ân,  
Lưu để Thánh danh chốn mộ phần.  
Đầu vọng bái anh linh chứng hưởng,  
Trà hương tạm biệt khách dương trần.

(\*4)

Quan Hôn Tang Lễ - Bản in ấn bản (1976): "**chia phối**".

Quan Hôn Tang Lễ - Văn bản văn phòng HTĐ: "**chia phui**".



## Bài thái hiến lễ hàng vong thường

### Tuần Hương

Nghệ hương hiến, nghệ hương tiền,  
Trầm đoàn khói tỏa năm mây,  
Mùi hương phưởng phất thơm bay ngút trời.

### Tuần Sơ

Hiến tuần sơ, hề hiến tuần sơ,  
Vân ám đánh hồ, long viễn tựu, (\*5)  
Nguyệt minh huê liễu, hạc qui trì. (\*5)  
Cồn dâu hóa bễ, bễ hóa cồn dâu,  
Cơ tạo biến dời, ngưòi vật đổi,  
Sanh ly tử biệt, mạng nơi Trời.

### Tuần Trung

Hiến tuần trung, hề hiến tuần trung,  
.....(1) nghĩa mặn nồng,  
Ân thâm càng nhớ lụy khôn ngừng.  
Nhựt nguyệt đôi vừng soi nhắc bóng, (\*6)  
Hỡi ôi! Chiếu thấu thăm nơi lòng.

### Tuần Chung

Hiến tuần chung, hề hiến tuần chung,  
Dặm cũ khách đà xa khổ não,  
Nay ..... (2) hiu quạnh chốn trần gian.  
Tiếng dế reo đêm sâu thất dạ,  
Nguồn sông lệ chảy, ruột trăm chiều.  
Oanh khóc năm canh, chiu chít bạn,  
Ủ ê cảnh cũ vẫn vợ tình.

### Tuần Trà

Đơn tiện xin dâng một tác thành,  
Cõi Thiên khấn vái có anh linh.  
Mãnh lòng tha thiết ai ôi thấu,  
Ngó liễu trông mây để tượng hình.

**Lưu ý:**

**Bài Tuần Trung câu thứ hai:**

.....(1) **Nếu:**

Con tế Cha Mẹ, thì thài

"**Cẩn muối trên cơm** nghĩa mặn nồng".

Chồng tế vợ, thì thài

"**Tình ái cùng nhau** nghĩa mặn nồng".

Vợ tế chồng, thì thài

"**Tình ái cùng nhau** nghĩa mặn nồng".

Em tế Anh Chị ruột, thì thài

"**Huyết mạch đồng môn** nghĩa mặn nồng".

Anh Em kết nghĩa, thì thài

"**Huynh đệ cùng nhau** nghĩa mặn nồng".

**Bài Tuần Chung câu thứ ba:**

**Nay .....(2) Nếu:**

Con tế Cha Mẹ, thì thài

"Nay **Con** hiu quạnh chốn trần gian"

Chồng tế Vợ, thì thài

"Nay **Anh** hiu quạnh chốn trần gian"

Vợ tế Chồng, thì thài

"Nay **Em** hiu quạnh chốn trần gian"

Em tế Anh Chị, thì thài

"Nay **Em** hiu quạnh chốn trần gian"

**(\*5) Khảo Dị**

**Quan Hôn Tang Lễ - Ấn bản năm Bình Thịn (1976).**

Vân ám đánh hồ, **long viễn tỵu,**

**Nguyệt minh huê liểu,** hạc qui trì.

**Quan Hôn Tang Lễ - Văn bản nơi văn phòng Hiệp Thiên Đài - Tòa Thánh Tây Ninh).**

Vân ám đánh hồ, **long khứ viễn,**

**Nguyệt minh huê biểu,** hạc qui trì.

**Nghi Lễ và Bài Thài của Bộ Lễ Trung Ương Tòa Thánh Tây Ninh (1975).**

Vân ám đánh hồ, **long viễn tỵu,**

**Hạc qui huê liểu** hạc qui trì.

**(\*6) Quan Hôn Tang Lễ - Bản in ấn bản (1976) & Văn bản văn phòng HTĐ: "đôi vừng".**

**Nghi Lễ và Bài Thài: "đôi vàng".**

## Tản Liệm (\*)

- Cách Tản Liệm (Lúc chết)
  - Cách trị quan
  - Tản Liệm
- 

### 1. Cách Tản Liệm (Lúc chết)

Khi người đã tắt hơi, thân nhân dùng nước thơm (nước nấu với các lá thơm) hay là nước hoa (nước nóng có pha dầu thơm) để lau rửa sạch sẽ, rồi thay đổi quần áo thơm tươm tất, sửa nằm ngay thẳng, chơn mang vớ, tay bọc bao tay (lấy vải may hai cái túi để bọc hai bàn tay). Trên mặt đắp một tấm vải trắng hình tam giác, bề đứng độ 0m33, góc nhọn để trên.

### 2. Cách trị quan

Dùng cháo nếp trộn với bột gạch (đâm cho nhuyễn) nhồi cho kỹ, hoặc dùng vôi bột trộn với dầu phộng, cũng trộn cho kỹ, trét mấy kẻ hở, mấy đường ván ráp, nứt là 4 góc quan tài, làm cho kỹ đừng cho hở, khỏi sợ hơi.

### 3. Tản Liệm

Cách thức liệm có Tiểu Liệm và Đại Liệm. Tiểu Liệm là vải bọc thi thể bên trong, Đại Liệm là vải bọc bên ngoài.

**Tiểu Liệm:** Có một đoạn dây tung, bề ngang nửa khổ vải, bề dài 4m80. Có một cái khâm, hai khổ vải may kế lại, bề dài 4m10. Có 3 đoạn dây Hoàn, bề dài mỗi đoạn 2m40. Dây Hoàn phải xé hai, từ đầu vô 0m40 để buộc.

**Đại Liệm:** Có một đoạn dây Tung, bề ngang nửa khổ vải, dài 4m80. Một cái Khâm hai khổ vải may kết lại,

bề dài 4m40. Có 5 sợi dây hoành, bề ngang 1/3 khổ vải, bề dài 4m10. Dây Tung, dây Hoành để y (không xé đầu), để phòng buộc cho chắc. Người hành sự phải ghi nhớ từng khoản, khi buộc phải nhớ lòn cái mối để xuôi xuống, bắt đầu từ trên buộc xuôi xuống dưới chơn.

Đồ liệm chuẩn bị các món sau này cho đủ như là: 1 cái gói đầu, 2 tấm áp nhĩ (áp hai bên lỗ tai) 2 cây trường vắn bằng giấy súc, bề dài từ vai xuống tới đầu gối, nhiều kèn vắn bằng giấy súc.

Trước khi để đồ liệm vô quan tài, phải nhớ đặt 5 sợi dây Hoành Đại Liệm trước nhứt, phân từ trên xuống dưới cho đều khoản, mỗi sợi phải đặt mực trung tim đừng cho xê dịch. Đặt 5 sợi dây Hoành, rồi trải sợi dây Tung Đại Liệm, cứ giữ mực trung tim. Xong, trải cái Khâm Đại Liệm, vắn giữ mực trung tim. Đồ Đại Liệm trải xong trong quan tài.

Bây giờ trải đồ Tiểu Liệm: Trải 3 sợi dây Hoành của Tiểu Liệm, cũng phân cho đều khoản, từ trên xuống dưới, kể trải sợi dây Tung của Tiểu Liệm, rồi tiếp trải Khâm Tiểu Liệm.

Đồ Đại Liệm và Tiểu Liệm trải xong, đặt vào quan tài 2 cây trường, một cái gói đầu, 2 tấm áp nhĩ. Chỗ nào trống thì vắn kèn bổ khuyết.

Khi khởi sự liệm, nâng đỡ xác thân lên, để trên các món đồ liệm, sửa tay chân cho ngay thẳng, để kèn vào ép cho chặt. Đắp mí Khâm bên tả qua trước, đắp mí Khâm bên hữu qua sau, phủ mí dưới chân lên trước, phủ mí trên đầu xuống sau. Dây Tung cũng vậy, mí dưới phủ trước, mí trên phủ sau. Nhớ khi buộc sợi dây bên tả choàng trên, sợi dây bên hữu choàng dưới, 2 sợi dây choàng nhau hai bận rồi gút lại, nhớ để cái mối xuôi xuống, bắt từ trên đầu buộc xuống dưới chân. Hễ Tiểu Liệm buộc rồi, thì kể Đại Liệm cũng buộc y vậy. Ngoài các sắc vải liệm, bọc thêm lớp mũ (nylon) bên ngoài cho thật kín càng tốt.

Sự Tẩn Liệm là do ý trân trọng quý báu thi hài của người mất, còn bao tay hay là chân mang vớ, là để xương vụn vật như cốt xương tay hay cốt xương chơn khỏi bị rời đi mất.

Sau khi đập nắp, và sơn gấn kỹ càng, đắp một tấm phủ quan có hình Thiên Nhân tùy theo sắc phái, để giá đèn lên, thắp đèn cầy cho sáng (Nam phái bảy (7) ngọn, chín (9) ngọn cho Nữ phái). Dưới Linh cữu có thắp một ngọn đèn để ngay chính giữa, kêu là đèn khử trược lưu thanh. Đèn này thắp, nên dùng dầu phụng tốt hơn.

Việc tẩn liệm nên bỏ tục lệ coi giờ kiên tuổi. Điều cần nhứt nên nhớ là đến giờ liệm, rờ kỹ ngực người chết xem còn nóng hay không. Nếu còn chút hơi ấm, phải đình chỉ ngay.

Sự tẩn liệm đã chỉ bày như trên, nghĩa là theo cách thức phải làm như vậy. Nhà dư ăn dư để chẳng nói làm chi, đến như những nhà bần hàn cơ cực, kẻ hành sự sáng suốt, biết biến chế, bỏ cái này thay cái kia, giấy vải dùng thứ nhẹ tiền, dùng một lớp vải Tiểu Liệm đủ rồi, không cần phải thêm lớp vải Đại Liệm làm chi. Điều cần nhứt là việc làm phải kỹ càng, thi hài được bao bọc an toàn kín đáo. Cây trường và kèn dùng rơm làm nong, ngoài bao giấy, để bớt tốn kém.

Nhà có tang nên thận trọng, phải giữ cho được yên tịnh. Người nhà không được cãi vả nhau lớn tiếng, nói cười vui vẻ, đùa giỡn, làm mất nét ai bi. Không nên bày tiệc tùng đãi đằng rần rộ. Có khách đến chia buồn, thì người nhà ân cần tiếp rước, khách về thì đưa, nhớ tỏ lời cảm ơn.

Phần khách cũng phải giữ lễ, mình đương ở trong nhà người có tang, nhớ đến câu "Thổ tử hồ bi", tỏ lòng đau xót cho nhau.

Lễ cất táng cử hành càng sớm càng hay, không nên quán Linh cữu tại nhà lâu ngày. Bỏ tục lệ coi ngày và kiên tuổi. Cũng không cần có thầy Địa lý xây mộ.

**Phụ chú:**

(\*) Cách Tẩn Liệm như đã trình bày ở trên, có thể chỉ áp dụng ở Việt Nam.

## Tang

- Thọ tang
  - Cách thức để tang
  - Cách chế tang phục
- 

### Thọ tang

Phàm người mất, thì quyến thuộc phải để tang, để ghi dấu đau thương với người mất. Tùy thân sơ, mà chia ra kỳ để tang lâu mau khác nhau.

Có năm (5) bậc để tang gọi là "Ngũ Phục":

1. Tang 3 năm (Trăm thôi, Tư thôi).
2. Tang 1 năm (Cơ niên).
3. Tang 9 tháng (Đại công).
4. Tang 5 tháng (Tiểu công).
5. Tang 3 tháng (Tư ma).

Trăm thôi, nghĩa là áo tang bỏ xử xuống, không lên tròn quần, xỏ lai, không khâu bằng phẳng.

Tư thôi, nghĩa là áo tang có lên tròn, khâu bằng phẳng, quần cũng lên lai bằng phẳng.

Lệ thường, ngoài Đờn có tang 3 năm, kỳ thực là 24 tháng chẵn, tức là 2 năm và tang 1 năm là 12 tháng. Ít nghe có tang 9 tháng, 5 tháng và 3 tháng.

Trong Đạo, theo Tân Kinh, mãn tuần Cửu cửu tức là 81 ngày. Từ đó, đến 200 ngày là tới tuần Tiểu Tường, tính ra là 281 ngày. Từ Tiểu Tường, đến 300 ngày là tới tuần Đại Tường, là mãn Đại tang.

### Đại Tường - Tiểu Tường

Chữ Tường nghĩa là lành, là kiết. Trong nhà có tang, cả nhà mang sự thương xót, đau buồn, tưởng đến người quá cố. Thời gian qua xoa dịu nỗi đau thương, cái buồn bớt lần lần, đem lại cái vui như điềm lành, điềm tốt

trở lại. Vì vậy, mà Tiểu Tường cũng có nghĩa là Tiểu Kiết Tường; Đại Tường cũng có nghĩa là Đại Kiết Tường.

## Cách thức để tang

### 1. Tang Cha Mẹ ruột

#### a) Về phần con Trai:

- Con thợ tang Cha, dùng Trăm thối và Gậy trước (tre), đến Đại Tường là mãn.
- Thợ tang Mẹ, dùng Trăm thối và Gậy dong (cây dong đồng) đến Đại Tường là mãn.

#### b) Về phần con Gái:

- Con gái xuất giá thợ tang Cha Mẹ, dùng Tư thối, đến Tiểu Tường là mãn.
- Con gái tại gia (chưa xuất giá), dùng Trăm thối, đến Đại Tường là mãn.

### 2. Đồng cư kế phụ

- Hai bên kế phụ và mình ở chung, tang 1 năm, đến Tiểu Tường là mãn.
- Trước có ở chung, sau không ở chung, tang 3 tháng, đến tuần Chung Cửu là mãn.

### 3. Bất đồng cư kế phụ

- Trước sau không ở chung, không thợ tang.

### 4. Giá mẫu

- Người Mẹ sau khi Cha mình mất, lại tái giá, tang 1 năm đến Tiểu Tường là mãn.

### 5. Xuất mẫu

- Người Mẹ mà Cha mình thối đi, tang 1 năm đến Tiểu Tường là mãn.
- Như người Mẹ không tái giá, tang Tư thối 2 năm, đến Đại Tường là mãn.



### 6. Kế mẫu

- Mẹ mình mất, Cha lấy bà kế mẫu, tang 1 năm đến Tiểu Tường là mãn.

### 7. Từ mẫu

- Mẹ mình mất sớm, mình còn bé, cha mình giao cho bà Mẹ kế nuôi mình lớn khôn, gọi là Từ Mẫu, tang Tư thôi 2 năm đến Đại Tường là mãn.

### 8. Bác, Chú, Cô

- Đồng tang 1 năm, đến Tiểu Tường là mãn. Như Cô xuất giá, tang 3 tháng đến tuần Chung Cữu là mãn.

### 9. Cậu, Dì

- Đồng tang 3 tháng, đến tuần Chung Cữu là mãn.

### 10. Ông Cố, Bà Cố

- Tang 3 tháng, đến tuần Chung Cữu là mãn.

### 11. Ông Nội, Bà Nội

- Tang Tư thôi, đến Đại Tường là mãn.
- *Cháu đích tôn thừa trọng, thay thế cho Cha, chịu tang Ông Nội, Bà Nội, Trăm thôi, đến Đại Tường là mãn.*

### 12. Ông Ngoại, Bà Ngoại

- Tang đến Tiểu Tường là mãn.

### 13. Tang Vợ Chồng

- Chồng thọ tang cho vợ, đến Đại Tường là mãn. Mãn tang mới được lấy vợ.
- Vợ thọ tang cho chồng, đến Đại Tường là mãn. Mãn tang mới được tái giá.

### 14. Anh Chị ruột

- Em để tang đến Tiểu Tường là mãn.

### **15. Anh Chị chung Mẹ khác Cha**

- Em để tang 3 tháng, đến tuần Chung Cửu là mãn.

### **16. Tang bên chồng**

- Nàng dâu thọ tang Cha Mẹ chồng, Tư thôi, đến Đại Tường là mãn.

### **17. Ông Nội, Bà Nội của chồng**

- Tang đến Tiểu Tường là mãn.

### **18. Tang bên vợ**

- Chàng Rể thọ tang Cha Mẹ vợ, đến Tiểu Tường là mãn.

### **19. Tang người thân tộc**

- Vì ân nghĩa Thầy Trò, vì tình bạn bè, Trò để tang cho Thầy, bạn để tang cho bạn, tùy ý, không hạn thời gian là bao lâu.
- Vì đại ân, kẻ thọ ân để tang cho người thi ân không hạn kỳ.
- Vì đại nghĩa, những kẻ anh hùng liệt sĩ, lập công vĩ đại, có ích cho nhân quần xã hội, cho Đạo, cho Đời, dân cảm mến để tang không hạn kỳ.
- Công sanh thành, ân dưỡng dục, ví tợ biển rộng trời cao. Còn ai thương mình cho bằng Cha Mẹ? Còn ai nghĩa trọng tình thâm? Đến lúc lìa trần, cùng mình vĩnh biệt ngàn năm, không bao giờ trông mong gặp lại. Phận làm con phải có tấm lòng xót thương Cha Mẹ và nhớ tiếc. Tang lễ phải hết lòng thành kính, sự tử như sự sanh, sự vong như sự tồn.

## Cách chế tang phục

Thọ tang Cha Mẹ, may áo cổ trịch như áo lễ, không lên trôn. Ở phía sau lưng, trên vai may kèm 1 tấm vải phụ bản, tỏ dấu mang sự đau xót trên lưng. Còn may quần thì sổ lai, không khâu bằng phẳng.

Tang Cha, con trai chống gậy trước (tre); tang Mẹ, chống gậy dong.

Cây gậy trước, nghĩa là Cha có tiết tháo bên ngoài, và là tiết tháo ngay chính. Cây gậy dong, có nghĩa là Mẹ có tiết hạnh bên trong, và đầy lòng từ ái. Gậy dài ngắn không chừng, tùy người cao thấp, nhưng mà phải từ dưới đất lên đến yếm tâm, có nghĩa là chủ tâm ai bi.

**Cách thức chế dây rơm mũ bạc:** Mũ bạc hay là Bức cân, dùng vải to xếp làm ba (3) lần, hướng về bên hữu. Ba lần xếp, tượng trưng Tam Cang, là ba giềng trọng trong đạo Nhơn luân.

Cùng trong một lễ ấy, sợi dây rơm buộc ngang lưng cũng phải đánh đầu 3 tao.

Con gái có chồng, mặc áo chẹt, quần lên lai.

Con gái chưa chồng, và con dâu mặc áo rộng, quần xổ lai.

Con Rể và các cháu thành niên, thì bịt khăn trắng. Các cháu nhỏ bé, thì đội mũn.

### Cháu đích tôn thừa trọng

Nếu người con Trưởng Nam chết trước Cha, Mẹ mà có sanh con Trai để lại, thì khi Ông Bà Nội chết, đưa con Trai của người con ấy (Trưởng Nam) phải thay Cha mình mà chống gậy tang để báo hiếu Ông Bà, gọi là cháu đích tôn thừa trọng. Tang phục cũng như con Trai vậy.

## Xe tang

- Thuyền Bát Nhã
  - Long Mã
  - Tắm Phủ Quan
- 

### Thuyền Bát Nhã

Trong Đạo, việc cất táng dùng xe tang bằng một chiếc Thuyền trở hình con Rồng, gọi là Thuyền Bát Nhã. Từ Tín Đồ đến Chức Sắc thầy đều dùng được. Duy có màu sắc tẩm Diêm treo trên Thuyền Bát Nhã, và tẩm vải Phủ Quan để phân biệt.

1. Tín Đồ, Đạo Hữu, Đạo Sở và Chức Việc phụ đi Thuyền Bát Nhã, treo Diêm và Phủ Quan màu Đen.
2. Chánh, Phó Trị Sự, Thông Sự và các phẩm tương đương (Nam Phái), đi Diêm và Phủ Quan màu Đỏ.
3. Chức Sắc Cửu Trùng Đài (Nam Phái), treo Diêm và Phủ Quan theo Sắc Phái.
4. Chức Sắc, Chức Việc Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài (Nữ Phái), treo Diêm và Phủ Quan màu Trắng.
5. Chức Sắc, Chức Việc Phước Thiện Nam Nữ, treo Diêm và Phủ Quan theo Sắc Phái.
6. Chức Sắc Bộ Nhạc, treo Diêm và Phủ Quan màu Đỏ.

### Long Mã

7. Đầu Sự, Tiên Tử, Thập Nhị Thời Quân đồ lên, kỵ Long Mã, không đi Thuyền Bát Nhã.

## **Tám Phủ Quan**

Tám Phủ Quan bằng vải, vuông vức 1m20. Bốn bề viền ren, chính giữa may Thiên Nhân, có ánh hào quang tia ra.

## **Ủy Ban Hỗ Trợ Tu Chính Quan Hôn Tang Lễ**

Tuân hành theo Quyết Nghị của Hội Thánh Lưỡng Đài Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện trong phiên nhóm ngày mùng 9 tháng 2 năm Canh Tuất (ĐI 16-3-1970), thành lập Ủy Ban Hỗ Trợ Tu Chính Quan Hôn Tang Lễ.

### **Ủy Ban Hỗ Trợ gồm có:**

#### **Hiệp Thiên Đài**

- |                            |            |
|----------------------------|------------|
| ● Thời Quân Hiến Đạo       | Trưởng Ban |
| ● Giám Đạo Huỳnh Hữu Lợi   | Hội Viên   |
| ● Giám Đạo Nguyễn Văn Kiết | Hội Viên   |

#### **Cửu Trùng Đài**

- |                           |          |
|---------------------------|----------|
| ● Giáo Sư Ngọc Đính Thanh | Hội Viên |
| ● Giáo Hữu Thái Sơn Thanh | Hội Viên |
| ● Lễ Sanh Thái Vũ Thanh   | Hội Viên |

#### **Phước Thiện**

- |                           |          |
|---------------------------|----------|
| ● Chơn Nhơn Phạm Duy Hoai | Hội Viên |
| ● Chơn Nhơn Trần Văn Lợi  | Hội Viên |
| ● Chí Thiện Lê Văn Ninh   | Hội Viên |

#### **Bộ Nhạc**

- |                            |          |
|----------------------------|----------|
| ● Nhạc Sư Lê Ngọc Hội      | Hội Viên |
| ● Hành Thiện Văn Phước Đức | Từ Hàn   |

## **Quyển Quan Hôn Tang Lễ** **Do các Quyết Nghị Hội Thánh Lưỡng Đài**

1. Vi Bằng số 6/VB ngày 29 tháng Giêng, mừng 4 và mừng 6 tháng 2 Nhâm Tý (DI. 14, 18 và 20.3.1972).
2. Vi Bằng số 3/VB ngày mừng 7 tháng 11 Nhâm Tý (DI .12.12.1972).
3. Vi Bằng số 11/VB ngày mừng 8 và mừng 9 tháng 5 Ất Mão (DI. 17 và 18.6.1975).
4. Vi Bằng số 17/VB ngày mừng 4 tháng 9 Ất Mão (DI. 8.10.1975).
5. Vi Bằng số 1/VB ngày mừng 7 tháng 11 Ất Mão (DI. 9.12.1975).

### **Chung Quyết**

#### **Hiệp Thiên Đài**

- Thời Quân Hiến Pháp
- Thời Quân Bảo Đạo
- Thời Quân Hiến Đạo
- Thời Quân Khai Đạo
- Chương Ấn Nguyễn Văn Hợi
- Cải Trạng Huỳnh Hữu Lợi
- Cải Trạng Nguyễn Văn Kiệt

#### **Cửu Trùng Đài**

- Thái Đầu Sư
- Thượng Đầu Sư
- Ngọc Đầu Sư
- Quyền Thái Chánh Phối Sư
- Quyền Thượng Chánh Phối Sư
- Quyền Ngọc Chánh Phối Sư
- Quyền Nữ Chánh Phối Sư

**Phước Thiện**

- Chương Quản Phước Thiện Nam Phái
- Chương Quản Phước Thiện Nữ Phái

**Từ Hàn**

Giáo Sư	Thừa Sứ	Giáo Sư
Nguyễn Hương Trụ	Lê Minh Khuyên	Thượng Tám Thanh



## PHỤ ĐÍNH

Theo văn bản nơi văn phòng  
Hiệp Thiên Đài - Tòa Thánh Tây Ninh

- Nghi lễ cúng tế theo hàng Thánh Vị
  - Nghi lễ cúng tế theo hàng Thần Vị
  - Nghi lễ cúng tế hàng vong thường
  - Nghi lễ chiêm chước phụ tế
- 

## THƠ NGỎ

Hội Thánh thay cho hình ảnh Chí Linh của THẦY tại thế.

Quyền tối cao trong nền Đạo thuộc về chủ quyền của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài. Là một người tín đồ Cao Đài phải tuân theo mạng lệnh của Hội Thánh và thi hành trong khuôn viên luật pháp của Đạo.

Nền tảng dân chủ trong cửa Đạo Cao Đài được hình thành bởi Hội Nhơn Sanh. Chúng sanh được quyền lập luật để tu hành. Nhưng luật lệ đó phải do ba Hội Lập Quyền Vạn Linh công nhận. Đó là sự vận hành trong nền Chánh Trị Đạo Cao Đài. Một nền tảng pháp lý Đạo.

Quyền “Tự Do Dân Chủ” trong cửa Đạo đã được Đức Chí Tôn ban cho hai câu liễn trước Đền Thánh. Quyền dân chủ đó phải đi trong nền tảng Chánh Trị Đạo và được bảo vệ bởi Pháp Chánh Truyền, là một Hiến Pháp cương tính Đạo Cao Đài.

Quyển **QUAN HÔN TANG LỄ** là những qui định về **NGHI LỄ** được Hội Thánh ban hành ngày 3 tháng 12 năm Ất Mão (dl. 03-01-1976) do ba vị Đầu Sư ba Phái ấn ký.

Hiệu đính kinh sách, là công việc của Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách Tòa Thánh đúng theo tài liệu nguyên thủy (bản gốc). Chúng ta là thế hệ đi sau khi so sánh tài liệu trên góc nhìn văn học lịch sử, chỉ mang một nguyện vọng duy nhất là trình bày

lại những khác biệt của tài liệu bản gốc và bản sao. Quyền quyết định vẫn là quyền của Hội Thánh lương Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng sau này.

Bản in QUAN HÔN TANG LỄ ấn bản năm Bính Thìn (1976), in tại BẠCH VÂN ẤN Quán có ít nhiều khuyết điểm trong khi in ấn có thể do lỗi kỹ thuật hay do ấn công sắp chữ, nên không tránh khỏi sai sót lỗi chánh tả hoặc từ ngữ.

Khi so sánh bản in "**ấn bản năm Bính Thìn (1976)**" với văn bản tài liệu "**QUAN HÔN TANG LỄ**", nơi văn phòng Hiệp Thiên Đài - Tòa Thánh Tây Ninh, cùng với tài liệu "**NGHI LỄ VÀ BÀI THÀI**" của Bộ Lễ Trung Ương Tòa Thánh Tây Ninh, có nhiều khác biệt nơi phần "Nghị Lễ Cúng Tế".

Nghĩ vì "**Nghị Lễ Cúng Tế**" rất quan trọng trong việc phổ thông chơn giáo và gìn giữ chuẩn thẳng cho thế hệ tiếp nối, hầu hạn chế tranh cãi làm mất vẻ trang nghiêm mỗi khi hành lễ.

Trong hoàn cảnh hiện nay Hội Thánh không còn đủ chủ quyền cho quyết định quan trọng này. Vì thế Thánh Thất NSW (Australia) xin mạn phép **PHỤ ĐÍNH** phần khác biệt giữa bản in năm 1976 và tài liệu văn bản nơi văn phòng Hiệp Thiên Đài - Tòa Thánh Tây Ninh, cho chư đồng Đạo rộng đường tham khảo.

Nay kính cáo.

Ngày 26 tháng 03 năm Canh Tý  
(DL. 18/04/2020)

**TT/NSW**

**Phụ Đính**  
**Nghi lễ cúng tế theo hàng Thánh Vị**

- 1. Tang chủ tựu vị**  
Nhạc xây đàn bài Hạ, tang chủ sắp vô nghi.
- 2. Nghệ hương án tiền**  
Lễ Sĩ sắp vô nghi ngoại.
- 3. Giai quì**  
Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ quì, tang chủ đồng quì, rồi dứt.
- 4. Phần hương**  
Nhạc đánh trống thét, rồi đồ, Lễ Sĩ đứng lên, rồi dứt.
- 5. Điện hương**  
Nhạc vô đàn Đao Ngũ Cung, Lễ Sĩ đi thảo, Đồng nghi thài.
- 6. Quì**  
Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ quì.
- 7. Thượng hương**  
Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc, Lễ Sĩ xuống.
- 8. Cúc cung bái**  
Nhạc đánh rập ban (3 lạy trơn).
- 9. Cung hiến hoa nghi**  
Nhạc xây đàn bài Hạ, Lễ Sĩ sắp vô nghi ngoại.
- 10. Quì**  
Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ quì.
- 11. Chỉnh hoa nghi**  
Nhạc đánh thét và đồ, Lễ Sĩ đứng lên, rồi dứt.

12. **Điện hoa nghi**  
Nhạc đờn Xuân châu bốn lá, Lễ Sĩ điện, Đồng nhi thài.
13. **Quì**  
Nhạc đồ, Lễ Sĩ quì.
14. **Thượng hoa nghi**  
Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc, Lễ Sĩ xuống.
15. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh rập ban (3 lạy trọn).
16. **Cung hiến tửu nghi**  
(Nhạc cũng hành y như tuần Hoa vậy).
17. **Quì**
18. **Chước tửu**
19. **Điện tửu nghi**
20. **Quì**
21. **Thượng tửu nghi**
22. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh rập ban (3 lạy trọn).
23. **Ai chúc**  
Nhạc đờn Xuân Nữ, Đồng nhi đọc kinh.
24. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh rập ban (3 lạy trọn).
25. **Cung hiến trà nghi**  
(Nhạc cũng hành y như tuần Hoa và Tửu vậy).
26. **Quì**
27. **Điểm trà**
28. **Điện trà nghi**
29. **Quì**

30. **Thượng trà nghi**

31. **Cúc cung bái**

Nhạc đánh rập ban (3 lạy tròn).

32. **Hưng bình thân**

33. **Tang chủ dĩ hạ giai xuất**

34. **Lễ thành**

Nhạc đổ một hồi rồi thét luôn.

**Phụ Đính**  
**Nghi lễ cúng tế theo hàng Thần Vị**

- 1. Tang chủ tỵ vị**  
Nhạc xây đờn bài Hạ, tang chủ sắp vô nghi.
- 2. Nghệ hương án tiền**  
Lễ Sĩ sắp vô nghi ngoại.
- 3. Giai quì**  
Nhạc đồ trống, tang chủ và Lễ Sĩ đồng quì, rồi dứt.
- 4. Phần hương**  
Nhạc đánh thét và đồ, Lễ Sĩ đứng lên, rồi dứt.
- 5. Điện hương**  
Nhạc đờn Xuân Nữ, Lễ Sĩ đi thảo, Đồng nghi thài.
- 6. Quì**  
Nhạc đồ, Lễ Sĩ quì.
- 7. Thượng hương**  
Nhạc đồ, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc, Lễ Sĩ xuống.
- 8. Cúc cung bái**  
Nhạc đánh lớp tư. (3 lạy trơn).
- 9. Hiến hoa quả**  
Nhạc xây đờn bài Hạ, Lễ Sĩ sắp vô nghi ngoại.
- 10. Quì**  
Nhạc đồ, Lễ Sĩ quì, rồi dứt.
- 11. Chỉnh hoa quả**  
Nhạc đánh trống thét và đồ, Lễ Sĩ đứng lên, rồi dứt.
- 12. Điện hoa quả**  
Nhạc vô đờn Nam Ai, Lễ Sĩ điện, Đồng nghi thài tới Nội Nghi.

13. **Qui**  
Nhạc đổ, Lễ Sĩ qui.
14. **Thượng hoa quả**  
Nhạc đổ, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc, Lễ Sĩ xuống.
15. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh lớp tư. (3 lạy trọn).
16. **Hiển tửu**  
(Nhạc cũng hành y như tuần Hoa vậy).
17. **Qui**
18. **Chước tửu**
19. **Điện tửu**
20. **Qui**
21. **Thượng tửu**
22. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh lớp tư. (3 lạy trọn).
23. **Ai chúc**  
Nhạc đờn Xuân Nữ, Đồng nhi đọc kinh.
24. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh lớp tư. (3 lạy trọn).
25. **Hiển trà**  
(Nhạc cũng hành y như tuần Hoa và Tửu vậy).
26. **Qui**
27. **Điện trà**
28. **Điện trà**
29. **Qui**
30. **Thượng trà**
31. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh lớp tư. (3 lạy trọn).
32. **Hưng bình thân**

**33. Tang chủ dĩ hạ giai xuất**

**34. Lễ thành**

Nhạc đánh thét luôn.



**Phụ Đính**  
**Nghi lễ cúng tế hàng vong thường**

- 1. Tang chủ tỵ vị**
- 2. Nghệ hương án tiền**
- 3. Giai quì**
- 4. Phần hương**
- 5. Điện hương**  
Nhạc xây đàn Xuân Nữ, Lễ Sĩ đi thảo, Đồng nhi thài.
- 6. Quì**  
Nhạc đổ Lễ Sĩ quì, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc, Lễ Sĩ xuống.
- 7. Cúc cung bái**  
Nhạc đánh lớp tư, Tang chủ lạy (bốn (4) lạy).
- 8. Tiến soạn**  
Nhạc xây đàn bài Hạ, Lễ Sĩ đi thảo, dâng cơm.
- 9. Quì**  
Nhạc đổ Lễ Sĩ quì dâng cơm cho Tang chủ, nhạc nhịp thúc Lễ Sĩ đi xuống.
- 10. Sơ hiến lễ**  
Nhạc xây đàn bài Hạ.
- 11. Nghệ tửu tôn sớ**  
Lễ Sĩ sắp vô nghi ngoại.
- 12. Quì**  
Nhạc đổ Lễ Sĩ quì, rồi dứt.
- 13. Châm tửu**  
Nhạc đánh thét, chước tửu rồi đổ trống, Lễ Sĩ đứng lên, rồi dứt.

**14. Điện tử**

Nhạc vô đờn Nam Ai, châu bốn lá, Lễ Sĩ điện, Đồng nhi Thái, Đồng nhi thái khởi Ngoại Nghi, Nhạc trở qua đờn Xuân Nữ, Lễ Sĩ sang tuần Lương Nghi. Khi Lễ Sĩ sang rồi, Nhạc trở lại đờn Nam Ai, Lễ Sĩ điện lên tới Nội Nghi, Đồng nhi vẫn còn Thái như thường.

**15. Qui**

Nhạc đồ trống, Lễ Sĩ qui dâng rượu cho Tang chủ, rồi đồ trống, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc Lễ Sĩ xuống.

**16. Cúc cung bái**

Nhạc đánh lớp tư, Tang chủ lạy hai (2) lạy trọn.

**17. Á hiển lễ**

**18. Nghệ tửu tôn sớ**

**19. Qui**

**20. Châm tửu**

**21. Điện tửu**

(Nhạc cũng hành y như tuần Sơ, Lễ Sĩ sang tuần Tứ Tượng, Đồng nhi thái tuần Trung).

**22. Qui**

**23. Cúc cung bái**

Nhạc đánh lớp tư, Tang chủ lạy hai (2) lạy trọn.

**24. Ai chúc**

Nhạc đờn Xuân Nữ, Đồng nhi đọc kinh.

**25. Cúc cung bái**

Nhạc đánh lớp tư, Tang chủ lạy hai (2) lạy trọn.

**26. Chung hiển lễ**

**27. Nghệ tửu tôn sớ**

**28. Qui**

29. **Châm tửu**  
(Nhạc cũng hành y như tuần Sơ và tuần Á vậ).
30. **Điện tửu**  
Lễ Sĩ sang tuần Bát Quái, Đồng nhi thài tuần Chung.
31. **Quì**
32. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh lớp tư, Tang chủ lạy hai (2) lạy trọn.
33. **Tiến trà**  
Nhạc xây đờn bài Hạ, Lễ Sĩ sắp vô nghi Ngoại.
34. **Quì**  
Nhạc đồ, Lễ Sĩ quì rồi dút.
35. **Điểm trà**  
Đánh thét, châm trà rồi đồ, Lễ Sĩ đứng lên rồi dút.
36. **Điện trà**  
Đờn Xuân Nữ, nhạc đồ, Lễ Sĩ đi thảo, Đồng nhi thài.
37. **Quì**  
Nhạc đồ, Lễ Sĩ quì, dâng trà rồi, đồ, Lễ Sĩ đứng lên, nhịp thúc, Lễ Sĩ xuống.
38. **Cúc cung bái**  
Nhạc đánh lớp tư (bốn (4) lạy trọn).
39. **Hưng bình thân**  
Nhạc đánh thét, Tang chủ đứng dậy.
40. **Tang chủ dĩ hạ giai xuất**  
Nhạc đánh thét, Tang chủ xá, bước ra.
41. **Lễ thành**  
Nhạc đánh thét luôn.

**Phụ Đính**  
**Nghi lễ châm chước phụ tế (\*)**

1. Tế chủ tựu vị
2. Giai quì
3. Phần hương
4. Nguyện hương
5. Thượng hương
6. Cúc cung bái (Bốn (4) lạy)
7. Châm tửu
8. Cúc cung bái (Hai (2) lạy)
9. Châm tửu
10. Cúc cung bái (Hai (2) lạy)
11. Ai chúc Đồng nhi đọc kinh
12. Cúc cung bái (Hai (2) lạy)
13. Châm tửu
14. Cúc cung bái (Hai (2) lạy)
15. Điem trà
16. Cúc cung bái (Bốn (4) lạy)
17. Hưng bình thân
18. Tế chủ dĩ hạ giai xuất
19. Lễ thành

(\*) ...hàng vong thường.

## MỤC LỤC

### Quan

- Quan Hôn Lễ.
- Lễ Đăng Quan hoặc Tấn Phong.

### Hôn

- Hôn nhen.
- Hôn lễ.
- Đồng tánh bát hôn.
- Trường Tộc.
- Trình Bát Nhựt.
- Sau Lễ Cưới ba ngày.
- Hành pháp Hôn Phối.
- Lễ Hỏi.
- Lễ Cưới.

### Tang Lễ

- Tang lễ của Chức Sắc Đại Thiên Phong: Giáo Tông, Hộ Pháp, Phật Tử, Chưởng Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh.
- Tang lễ của Chức Sắc Đại Thiên Phong: Đầu Sư, Tiên Tử, Thập Nhị Thời Quân.
- Tang lễ của Chức Sắc Đại Thiên Phong: Chánh Phối Sư và Phối Sư, Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, Chưởng Ấn, Thánh Nhơn, Hiền Nhơn, Tiếp Lễ Nhạc Quân, Thập Nhị Bảo Quân.
- Tang lễ của Chức Sắc Thiên Phong: Giáo Sư, Cải Trang, Giám Đạo, Chơn Nhơn, Đạo Nhơn, Nhạc Sư, Đốc Nhạc, Đề Nhạc, Hộ Đàn Pháp Quân, Tả, Hữu Phan Quân.
- Tang lễ của Chức Sắc Thiên Phong: Giáo Hữu, Chí Thiện, Thừa Sứ, Truyền Trang, Lãnh Nhạc, Quản Nhạc, Đội Nhạc, Tổng Giám.
- Tang lễ của Chức Sắc Thiên Phong: Lễ Sanh, Giáo Thiện, Sĩ Tài, Cai Nhạc, Bếp Nhạc, Phó Tổng Giám, Hiền Tài.
- Tang lễ của Chức Việc và Đạo Hữu.
- Tang lễ của chư Đạo Hữu Nam Nữ giữ Lục Trai.
- Tang lễ của chư Đạo Hữu sa ngã, và những người Ngoại Đạo muốn Cầu Siêu theo Lễ Đạo.

- **Chú giải:**

Tang lễ Chức Sắc Thiên Phong & Chức Việc & Đạo Hữu qui liễu trong những ngày đã đưa Chư Thánh. Lễ Bái Chí Tôn, Thần, Thánh, Tiên, Phật và Vong Phạm. Bái Liên Đài, Lễ Kỷ Niệm các vị Đại Thiên Phong.

### **Nghi Lễ Cúng Tế**

- Nghi lễ cúng tế Chức Sắc qui liễu hàng Tiên Vị.
- Nghi lễ cúng tế theo hàng Thánh Vị.
- Nghi lễ cúng tế theo hàng Thần Vị.
- Nghi lễ cúng tế theo hàng vong thường.
- Nghi lễ châm chước phụ tế.

### **Bài Thài Hiến Lễ**

- Bài thài hiến lễ các bậc Tiền Bối
  1. Đức Quyền Giáo Tông
  2. Đức Hộ Pháp
  3. Đức Cao Thượng Phẩm
  4. Đức Cao Thượng Sanh
  5. Bài thài chung: Lễ Kỷ Niệm Thời Quân Hiệp Thiên Đài
  6. Bài thài chung: Lễ Kỷ Niệm Đầu Sư Cứu Trùng Đài
- Bài thài hiến lễ hàng Thánh.
- Bài thài hiến lễ hàng Thiên Thần.
- Bài thài hiến lễ hàng vong thường.

### **Tân Liệm**

- Cách Tân Liệm (Lúc chết).
- Cách trị quan.
- Tân Liệm

### **Tang**

- Thọ tang.
- Cách thức để tang.
- Cách chế tang phục

### **Xe Tang**

- Thuyền Bát Nhã.
- Long Mã.
- Tẩm Phủ Quan.

### **Ủy Ban Tu Chính Quan Hôn Tang Lễ & Quyết Nghị Hội Thánh.**

### **Phụ Đính: Nghi Lễ Cúng Tế.**